

Thánh-Kinh Báo



HÃY LÀM VÌ VINH-HIỀN CHÚA!

NGÀY 11 Novembre bên Pháp và ở các thuộc-dịa Pháp đều có kỷ-niệm những người đã chết trận vì binh-vực nước mình. Kia, trước các đài kỷ-niệm, biết bao kẻ nghiêng mình cảm-lạ mấy triệu bậc anh-hùng đã làm vinh-hiến cho tâm thân và tổ-quốc! Thật thế, loài người in tri rằng muốn được vinh-hiến, thì phải xông-pha ngang dọc, làm nên công-nghiệp lạ-lùng, hoặc viết sách giục lòng đồng-loại, hoặc trở tài hùng-biến, nâng người đời lên cuộc sanh-hoạt thanh-cao. Nhưng Sứ-dõ Phao-lô khuyên rằng: «Anh em hoặc ăn, hoặc uống hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm» (I Cô 10: 31). Vậy, dầu trong những việc nhỏ-mọn hằng ngày, ta cũng nên và cũng có thể làm ngọn đèn chiếu-rọi vinh-quang của Chúa. Đương khi ở thế-gian này, Đức Chúa Jê-sus làm mọi sự vì vinh-hiến của Cha Ngài, đến nỗi Ngài có thể nói rằng: «Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm» (Gi. 17: 4).



Làm vinh-hiến Chúa bởi săn-sóc anh em

BÁO bên Tây đấng tin có ông bác-sĩ chế được máy đo tình. Đặt một người lên chiếc ghế riêng bên cạnh máy ấy, thì kim sẽ chỉ tới chữ tình thật hay giả, thậm hay phai. Nếu tin này là đúng, thì rồi người ta sẽ lột được mặt nạ của những quân làm bộ yêu-thương, nhưng vẫn quì trước kim-tiền và tình-dục. Hỡi anh em, tìm đâu được cái máy tỏ ra rằng ta vẫn làm vinh-hiến Chúa? Chính là ở trong cách ta săn-sóc anh em mình. Này, có lẽ ta gần dùng bữa với bạn, bỗng-nhưng bạn lộ vẻ bối-rối, rí tai ta mà rằng: «Của cùng!» Thì ta lựa lời khéo kiêu, lui gót cho mau. Ta có thể ứng-dụng luật-lệ này cho bao việc mình tưởng có phép làm, như xem chớp bóng, coi hát, hút thuốc, uống rượu, vãn vãn. Dùng theo tiết-độ, một vài cái kia có lẽ chẳng hại gì ta. Nhưng, vì bằng nhơn đó ta «làm hư-mất kẻ yếu-duối, là người anh em mà Đấng Christ đã chết thế cho» (I Cô 8: 11), thì ta cần phải bỏ phứt cuộc vui mình vẫn cầm bằng vô-tội. Trong sự hi-sinh đó, ta thấy mình tôn-vinh Thánh-Chúa bởi giúp ích anh em.



Làm vinh-hiến Chúa bởi vui trong mọi sự

MỚI đây, một người Tàu làm mại-bản cho hãng L.U.C.I.A, tự-tử tại Chợ-lớn. Nổi tiếng là giàu-có ở Nam-kỳ, nhưng vì nạn kinh-tế khủng-hoảng mà buôn thua bán lỗ, nên ông đành từ-giã cuộc đời. Than ôi! Đương khi biển lặng, sóng yên, khách trần chỉ lẩn-lộn trong bùn vật-dục, chẳng

thêm nghe hồi chuông răn-dạy của Đấng Nhơn-từ: «Trong buổi còn thơ-ấu, hãy tưởng-nhớ Đấng Tạo-hóa người, trước khi những ngày gian-truân chưa đến,... và bụi-tro trở vào đất y như nguyên-cũ, và thần-linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó» (Truyền 12: 1, 7). Vì vậy, đến khi cuộc vui đã hết, thân mình đói-khát, khốn-cùng, thì họ dài ngắn dòng châu, và có khi kết-liệu cuộc đời chưa-xót. Còn tin-đó Chúa? Trong khi vô-sự, ta chớ xao-lãng, nhưng phải lo thả «cái neo của linh-hồn, vững-vàng, bền-chặt, thả vào phía trong màn» (Hê 6: 19). Như vậy, nếu biển thét, sóng cồn, ta vẫn được bình-an, vui-vẻ, và nhơn đó sẽ làm vinh-hiến Đức Chúa Trời mình.



Làm vinh-hiến Chúa bởi công-việc hằng ngày

BỮA 29 Septembre trước đây, tại tòa-án Hà-nội, ông Trần-văn-Chương đã làm lễ tuyên-thệ để nhận chức luật-sư tại Bắc-kỳ. Trong dịp trọng-thể này, ông *Morché*, tư-pháp giám-đốc, có nói rằng: «...Ước-ao luật-sư Trần-văn-Chương sẽ hết sức lấy lương-tâm làm cho nghề luật-sư được vẻ-vang và giúp việc tòa-án.» Phải, đã theo-duổi nghề gì, thì cần làm vẻ-vang nghề ấy. Cũng vậy, đã dõng danh Đấng Christ, thì cần làm vinh-hiến danh Ngài. Làm mọi sự vì vinh-hiến Chúa, đó là ý-tưởng ta cần tạc dạ ghi xương! Hỡi anh em, giữ một chơn trong xương mảy hoặc sở công chăng? Khá làm việc trung-thành, cần-mẫn, chớ dừng dề nhục danh Ngài. Bởi nói-năng dụ-dăng, ăn-ở ngay-thẳng, ta khiến người ngoại-đạo nhận-biết ta theo Chúa Jêsus. Như vậy, khi gặp dịp, ta có thể tỏ danh Cứu-Chúa và được họ lắng nghe, vì chừng việc ta làm chẳng trái với lời ta nói. Ai tề-gia nội-trợ chăng? Nấu ăn, rửa chén, vá áo, quét sân cũng là những cách dâng vinh-hiến cho danh Thánh-Chúa. Bàn tay yêu-thương thu-dọn nhà-cửa, săn-sóc chồng con có thể chỉ Đường cứu-rỗi, Suối yên-vui cho «những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng» (Ma 11: 28). Ai làm ruộng chăng? Đương lúc cấy, bừa, gieo, cấy, anh em có thể cất giọng hát mừng, tỏ cho người ở chung-quanh biết mình có một Cha từ-ái.



Làm vinh-hiến Chúa thì được vinh-hiến

NẾU nói đến một việc lạ nào, thì người ta liền tưởng việc ấy xảy ra bên Mỹ. Dường dễ chứng thực cho ý-tưởng này, mới đây báo *New-York Times* đăng tin và in hình một cậu bé người Mỹ giống hệt ông *Gandhi* bên Ấn-độ. Hai người ở hai châu cách xa hàng vạn cây số, vậy mà lại giống nhau như đúc, há chẳng là sự lạ-lùng sao? Nhưng, hỡi độc-giả yêu-qui, nếu anh em hết lòng, hết sức làm vinh-hiến Đấng Christ trong mọi sự, thì ngay bây giờ anh em «được hóa nên cũng một ảnh-tương Ngài, từ vinh-hiến qua vinh-hiến, như bởi Chúa, là Thánh-Linh» (II Cô 3: 18). Có người nói rằng theo nguyên-văn, hai chữ «vinh-hiến» đây có nghĩa là: «thánh-khiết chói-lòa.» Vậy, anh em càng làm vinh-hiến Chúa, thì càng phần-chiếu sự thánh-khiết của Ngài. Rồi khi Đấng Christ tái-làm, «Ngài sẽ biến-hóa thân-thể hèn-mạt chúng ta ra giống như thân-thể vinh-hiến Ngài, y theo quyền-phép Ngài có để bắt phục muôn vật» (Phil. 3: 21). Hãy nhớ rằng: Muốn được vinh-hiến sau này, thì bây giờ phải làm vinh-hiến danh Chúa.—*T. K. B.*

CÒN một số báo nữa, sẽ hết năm 1933. Bồn-báo nài-xin anh em nào còn thiếu tiền nên mau gởi trả. Nếu không thu được ngót 400\$ đọng lại, thì bồn-báo không biết làm thế nào để sang năm cử tiền-hành. Xin anh em rộng lòng thương mà cố giúp. Đa-tạ!—*T. K. B.*





BỞI ĐỨC-TIN MÀ ANH EM ĐƯỢC CỨU

(Ê-phê-sô 2: 8)



MỤC-SU JOHN WESLEY (1703-1791)

Trong 40 năm, tại nước Anh, mỗi năm ông WESLEY đi ngựa độ 12.000 cây số và giảng một vài ngàn lần, nên đã sáng-lập được Hội Méthuenian, là Hội Tin-Lành lớn nhất. Đây chúng tôi lược thuật bài của ông đã giảng cho trường Cao-đẳng Oxford, nước Anh, ngày 18, Jun 1738.

MỌI hạnh-phước Đức Chúa Trời đổ trên loài người đều do ân-diễn của Ngài mà ra; họ không đáng hưởng ân-diễn ấy chút nào cả. Loài người không có phép kêu-nài Đức Chúa Trời thương-xót mình. Ân-diễn nhưng-không đã «lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khi vào lỗ mũi» (Sáng 2: 7), đã in hình-ảnh của Đức Chúa Trời trên linh-hồn loài người, và đã «đặt mọi vật dưới chơn người» (Êsai 2: 8).

Hiện nay ân-diễn nhưng-không còn ban cho chúng ta sự sống, hơi thở và mọi sự. Ấy vì ngôi-vị của ta, hoặc

mọi vật ta có, hoặc mọi việc ta làm đều không đáng sánh với một vật nhỏ-mọn nhứt trong tay Đức Chúa Trời. «Hỡi Đức Giê-hô-va, mọi điều chúng tôi làm, ấy là Ngài làm cho» (Ê-sai 26: 12). Đức Chúa Trời còn tỏ lòng thương-xót nhưng-không đối với chúng ta bởi vô-số cách khác nữa. Nếu ta thấy đều chi công-bình ở trong loài người, thì đều ấy cũng là ân-tử của Đức Chúa Trời.

Phải biết rằng loài người không thể lấy công-việc riêng mà đền-bồi tội-lỗi của mình. Tầm lòng họ đã hư-hoại, nên công-việc họ cũng hư-hoại. Họ

phải ngậm miệng trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng «Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết» (Rô 5: 8). Vậy, «ấy là nhờ ân-diễn, bởi đức-tin, mà anh em được cứu.» Ân-diễn là nguồn của sự cứu-rỗi, còn đức-tin là điều-kiện để được cứu-rỗi.

Ái chưa được hưởng ân-diễn của Đức Chúa Trời thì cần xem-xét kỹ-càng những điều luận ở dưới đây:

I. Chúng ta được cứu bởi thứ đức-tin nào?

1. Thứ nhất, chẳng phải là đức-tin của người ngoại-dạo. Đức Chúa Trời buộc người ngoại-dạo «phải tin rằng có Đức Chúa Trời» (Hê 11: 6), tin rằng mình phải lấy lòng tôn-vinh, cảm-tạ Ngài mà tìm-kiếm Ngài, và phải lấy lòng nhơn-đức, công-bình, thương-xót và chơn-thành mà đối với đồng-loại, tin rằng có một địa-vị tương-lai được thưởng hoặc bị phạt. Nhưng người ngoại-dạo hầu chẳng tin như vậy.

2. Thứ hai, chẳng phải là đức-tin của ma-quỉ, mặc dầu nó tin sâu-xa hơn người ngoại-dạo. Ấy vì nó chẳng những tin rằng có Đức Chúa Trời khôn-ngao, quyền-phép, thưởng phạt công-bình, song còn tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Con của Đức Chúa Trời, là Đấng Christ, là Cứu-Chúa của thế-gian. Nó đã tuyên-bố: «Tôi biết Ngài là ai: là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời» (Lu 4: 34). Kể tử-thù của Đức Chúa Trời và của loài người run-rẩy tin rằng Đức Chúa Trời đã tỏ mình trong xác-thịt, Ngài sẽ «đặt những kẻ thù-nghịch dưới chơn mình» (I Cô 15: 25), và cả «Kinh-thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn» (II Ti 3: 16).

3. Thứ ba, cũng chẳng phải là đức-tin mà các sứ-dồ có đương khi Đấng Christ còn ở thế-gian, mặc dầu họ đã tin Ngài đến nỗi «bỏ hết mà đi theo Thầy» (Mác 10: 28), đã có quyền-năng để làm phép lạ và để «chữa các thứ tật-bệnh» (Ma 10: 1), đã được «ban quyền-

năng phép-tắc để trị quỷ» (Lu 9: 1), và đã được Chúa «sai đi rao-giăng về nước Đức Chúa Trời» (Lu 9: 2), là một việc còn cao-trọng hơn nữa.

4. Vậy, chúng ta được cứu bởi thứ đức-tin nào? Trước hết, ta có thể trả lời một cách chung rằng chính là bởi đức-tin đến Đấng Christ. Đấng Christ và Đức Chúa Trời tỏ mình bởi Đấng Christ, đó là chuẩn-dịch thích-dáng của đức-tin. Đức-tin này khác hẳn đức-tin của người ngoại-dạo và của ma-quỉ, vì nó chẳng phải chỉ là một điều thuộc về lý-thuyết hoặc lý-tánh, một sự ưng-chịu lạt-lẽo, khô-khan, một dây tư-tưởng ở trong khối óc, nhưng cũng là một ý-dịnh của tấm lòng. Kinh-thánh chép rằng: «Vì tin bởi trong lòng mà được sự công-bình» (Rô 10: 10). Lại rằng: «Nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu» (Rô 10: 9).

5. Đức-tin đến Đấng Christ khác với đức-tin mà các sứ-dồ có đương khi Ngài còn ở thế-gian. Ấy vì thứ đức-tin này nhận-biết sự chết của Chúa là cần-yếu và có giá-trị cứu loài người khỏi án chết đời đời, còn sự phục-sanh của Chúa thì có quyền-năng để ban lại cho chúng ta sự sống đời đời. «Ngài đã bị nộp vì tội-lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công-bình của chúng ta» (Rô 4: 25).

Vậy, tin Đấng Christ chẳng những là ưng-chịu cả đạo Tin-lành của Ngài, song còn là hết lòng nương-nhờ huyết báu của Ngài, là tin-cậy giá-trị do cuộc đời, sự chết, sự sống lại của Ngài, là ngửa trông Ngài đền-bồi tội-lỗi mình cùng ban sự sống cho mình, và là kết-hiệp với Ngài, «Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn-ngao, sự công-bình, sự nên thánh và sự cứu-chuộc cho chúng ta» (I Cô 1: 30).

II.—Bởi đức-tin ấy, chúng ta được sự cứu-rỗi nào?

1. Ngay lúc bây giờ, ở thế-gian này,

những kẻ có đức-tin ấy đều được hưởng sự cứu-rỗi. Phao-lô không nói: «Anh em sẽ được cứu,» nhưng nói: «Anh em được cứu.»

2. Anh em được cứu khỏi tội-lỗi. Đó là sự cứu-rỗi lạ-lùng mà thiên-sứ đã rao-truyền trước khi Đức Chúa Trời ban Con một của Ngài xuống thế-gian: «Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội» (Ma 1: 21). Đức Chúa Jêsus cứu chúng ta khỏi nguyên-tội và kỹ-tội, khỏi tội ngày trước và tội ngày nay. Bởi tin Đấng Christ, chúng ta được cứu khỏi sự mắc tội-lỗi và khỏi quyền-phép của tội-lỗi.

3. Chúng ta được cứu khỏi mắc mọi tội-lỗi ngày trước. Cả thế-gian mắc tội trước mặt Đức Chúa Trời, đến nỗi «nếu Ngài cố-chấp sự gian-ác, thì ai sẽ còn sống?» (Thi 130: 3). Nhưng, tạ ơn Ngài, «hiện bây giờ, sự công-bình của Đức Chúa Trời... đã bày-tỏ... bởi sự tin Đức Chúa Jêsus-Christ, cho mọi người nào tin» (Rô 3: 21, 22). «Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (Rô 8: 1). Chúng ta đã được cứu khỏi sự mắc tội, nên cũng thoát khỏi nỗi sợ-hãi án phạt và sợ-hãi cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời. Chúng ta không coi Ngài như một Chủ nghiêm-khắc nữa, nhưng như một Cha hay dung-thứ. Biết mình «được hòa-thuận với Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus-Christ» (Rô 5: 1), chúng ta bền được bình-an, vui-vẻ đương khi trông-cậy sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời.

4. Bởi tin Đấng Christ, chúng ta được cứu khỏi quyền-phép của tội-lỗi. Sứ-dồ Giảng tuyên-bố rằng: «Các con biết Đức Chúa Jêsus-Christ đã hiện ra để cất tội-lỗi đi, và biết trong Ngài không có tội-lỗi. Ai ở trong Ngài thì không phạm tội» (1 Gi. 3: 5, 6). Lại rằng: «Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai sanh bởi

Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, ma-quỉ chẳng làm hại người được» (1 Gi. 5: 18). Vậy, chúng ta không quen phạm một tội nào, không cố-ý phạm tội và không tra-muốn phạm tội.

Chúng ta được cứu như đã giải-luận trên đây, tức là đã được sanh lại bởi Đức Thánh-Linh để dự phần đến sự sống mới «giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời» (Cô 3: 3). Cũng như con đờ mới sanh, chúng ta «ham-thích sữa thiêng-liêng của Đạo, hầu cho... nhờ đó lớn lên» (1 Phiê 2: 2), lớn lên «cho đến chừng chúng ta... nên bậc thành-nhơn, được tâm-thước vóc-giác trọn-vẹn của Đấng Christ» (Êph. 4: 13).

III. Về mấy câu bất lẽ, chúng ta sẽ trả lời thế nào?

1. Giảng sự cứu-rỗi bởi đức-tin mà thôi, tức là giảng nghịch với sự thánh-khiết và các việc lành. Xin đáp: Nếu giảng về đức-tin không có quan-hệ đến sự thánh-khiết và các việc lành, thì mới là giảng nghịch với sự thánh-khiết và các việc lành. Nhưng chúng tôi giảng về đức-tin có thể sanh ra mọi sự thánh-khiết, tốt-lành.

2. Rao-giảng đức-tin tức là trừ-bỏ luật-pháp. Xin đáp: Ai không rao-giảng đức-tin, nầy mới tỏ-tượng trừ-bỏ luật-pháp bởi không phô-bày cách giữ trọn luật-pháp. Nhưng nếu rao-giảng đức-tin, thì chúng ta «làm vững-bền luật-pháp» (Rô 3: 31) bởi bày-tỏ ý-nghĩa thiêng-liêng và cả giới-hậu của luật-pháp, lại bởi kêu-gọi mọi người đến con đường sự sống, nhờ đó «sự công-bình mà luật-pháp buộc phải làm được-trọn trong chúng ta» (Rô 8: 4).

3. Sự rao-giảng đức-tin há chẳng khiến loài người sanh lòng kiêu-ngạo? Xin đáp: Có thể tình-cờ xảy ra như vậy. Cho nên Sứ-dồ Phao-lô phải răn-bảo tin-dồ rằng: «Người nhờ đức-tin mà còn; chớ kiêu-ngạo, hãy sợ-hãi» (Rô 11: 20). Lại rằng: «Sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ-bỏ rồi. Bởi luật-pháp nào? Luật-pháp của việc làm chẳng? Không phải, nhưng bởi luật-

pháp của đức-tin» (Rô 3: 27). Ai chẳng đáng khoe mình? Chính là «kẻ chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng người có tội là công-bình» (Rô 4: 5). Vả, sự cứu-rỗi và đức-tin mà chúng ta có đều không từ chúng ta mà ra, nhưng «là sự ban cho của Đức Chúa Trời» (Êph. 2: 8). Vậy, chúng ta chẳng có một cơ nào mà khoe mình.

4. Nói rằng Đức Chúa Trời nhưn đức-tin của loài người mà cứu-rỗi họ một cách nhưng-không tùy theo lòng thương-xót của Ngài, thì há chẳng là thúc-giục họ phạm tội sao? Xin đáp: Thật có thể xảy ra như thế và cũng có khi xảy ra như thế. Nhiều kẻ sẽ «cứ ở trong tội-lỗi, hầu cho ân-diễn được dư-dật» (Rô 6: 1). Nhưng huyết của họ sẽ đổ trên đầu họ. Thực ra thì sự nhưn-từ của Đức Chúa Trời chẳng khiến kẻ có lòng thật-thà phải ăn-năn. Vừa khi biết Đức Chúa Trời còn muốn tha-thứ cho mình, họ liền lớn tiếng kêu-cầu Ngài nhưn cơ họ tin Đấng Christ mà bôi-xóa tội-lỗi họ đi. Họ quyết-dịnh không cố-ý phạm tội nữa, còn Chúa thì thay-dổi lòng họ đến nỗi họ có thể làm trọn ý quyết-dịnh ấy.

5. Nếu người ta không thể nhờ mọi công-đức riêng để được cứu, thì họ sẽ thất-vọng. Xin đáp: Thật thế, họ sẽ thất-vọng về sự được cứu bởi công-đức hoặc sự công-bình riêng. Cần có như thế, vì chẳng ai có thể tin-cậy công-lao của Đấng Christ trước khi từ-bỏ hết công-lao của mình. Ai «tìm cách lập sự công-bình riêng của mình» (Rô 10: 3), nấy không thể nhận-lãnh sự công-bình của Đức Chúa Trời. Kẻ nào cậy sự công-bình bởi luật-pháp thì không thể nhận sự công-bình bởi đức-tin.

6. Nhưng có kẻ nói rằng sự cứu-rỗi bởi đức-tin mà thôi là một lẽ đạo không

thể yên-ủi loài người. Xin đáp: Đó là lẽ đạo độc-nhứt có thể yên-ủi tội-nhơn. Hãy nghe: «Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hồ-thẹn. Trong người Giu-đa và người Gô-réc không có sự phân-biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu-xin Ngài» (Rô 10: 11, 12). Đó là sự yên-ủi cao hơn từng trời và mạnh hơn sự chết. Tôi có nghe một người nói rằng: «Vây, tôi cũng có thể trông-mong được thương-xót sao?» Hỡi tội-nhơn dương buồn-thảm, anh em cũng có thể trông-mong như vậy, vì Đức Chúa Trời sẽ không bỏ qua lời cầu-nguyện của anh em đâu.

7. Không nên giảng sự cứu-rỗi bởi đức-tin như là lẽ đạo trọng nhứt, hoặc ít ra cũng không nên giảng sự cứu-rỗi ấy cho mọi người. Xin đáp: Nhưng Đức Thánh-Linh phán rằng: «Chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jê-sus-Christ» (I Cô 3: 11). Vây, ai tin thì được cứu, đó là lẽ đạo mà chúng tôi phải rao-giảng trước hết. «Được rồi, nhưng đừng rao-giảng cho mọi người!» Không nên làm như vậy, vì Chúa phán rằng: «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-lành cho mọi người» (Mác 16: 15).

Sự cứu-rỗi bởi đức-tin là vắng đá vừng-vàng làm nền-tảng của đạo Tin-lành. Ngày nay cuộc rao-giảng sự cứu-rỗi ấy vẫn hiệp-thời lắm. Cho nên hãy «tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta» (I Cô 15: 57). «Sự ngợi-khen, vinh-hiến, khôn-ngon, chúc-tạ, tôn-qui, quyền-phép và sức-mạnh đều về Đức Chúa Trời—Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jê-sus-Christ và Đức Thánh-Linh—chúng ta đời đời vô-cùng! A-men» (Khải 7: 12).

THÂN-MẬT VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

TÔI có thể dùng kính thiên-lý mà nhìn xa hàng triệu cây số của không-gian. Nhưng tôi có thể bỏ kính, vào phòng riêng, qui xuống, sốt-sắng cầu-

nguyện. Vây, tôi thấy rõ thiên-dàng và gần Đức Chúa Trời hơn là bởi nhờ mọi kính thiên-lý và mọi đồ dùng vật-chất của thế-gian.—Sir Issac Newton.



THUYỀN CHÈO NGƯỢC NƯỚC!

DÂY đồn cầm có thể nảy ra âm-diệu du-dương; nhưng nếu ta không gây, cứ để phàm loan tơ chùng, thì dây vẫn buồn-tẻ và vô-ích. Cũng vậy, tâm-tri được Chúa phú-bẩm cả trăm sở-năng, nhưng các sở-năng ấy phải chịu bàn tay sắt dụng mạnh đến, thì mới có thể tỏ ra mình phát-sanh từ Đức Chúa Trời.

Nghịch-cảnh là bạn thật

Hỡi NGHỊCH-CẢNH! Ta chào-mừng ngươi. Mỗi khi được gặp ngươi, thì ta vui-vẻ. Bàn tay ngươi lạnh-lẽo, cứng-rắn, nhưng là bàn tay của một người bạn. Tiếng nói của ngươi xãng-xóm, cầu-nhầu, nhưng là tiếng nói của một người bạn. Cao-siêu thay, ý-chí kiên-quyết chịu khổ chẳng chút than-phiền! Ý-chí ấy thường làm cho thất-bại quí hơn thành-công.

Hột lúa càng lớn thì giá càng trịu xuống cho tới khi nằm sãi trên đất. Cũng vậy, của-cải dư-dật có thể kéo tâm-tri xuống nơi thấp-hèn và làm cho phải chịu đau-dớn. Ta cũng đáng xem-xét một sự ích-lợi khác của nghịch-cảnh, tức là nó tỏ cho ta biết ai là bạn thật của ta, và ai giả bộ kết bạn với ta chẳng qua chỉ chực bòn-rút. Gặp nghịch-cảnh, bạn giả kia bèn lia-bỏ ta cũng như chuột xạ, chuột lắt lia-bỏ căn nhà đồ xiêu hoặc chiếc tàu chìm-dắm. Đích-thực thay, tư-tưởng của nhà hiền-triết Sa-lô-môn: «Bằng-hữu thương-mến nhau luôn luôn, và anh em sanh ra để giúp-đỡ trong lúc hoạn-nạn» (Châm 17: 17)! Ngôi sao sáng hơn hết trong đêm tối mịt mờ nào, thì bạn thật cũng thân-thiết hơn hết trong ngày khó-khăn thế ấy. Tục-

ngữ Pháp có câu: «Trong cơn hoạn-nạn mới biết bạn mình.»

Nghịch-cảnh mở-mang sở-năng

Nghịch-cảnh chọc giận kẻ ngu-dại, xô ngã kẻ hèn-nhát, nhưng mở-mang các sở-năng của người khôn-ngao và chăm-chỉ, lại ép kẻ nhu-mi phải thử dùng tài-khéo của mình. «Nếu con ngã lòng trong ngày hoạn-nạn, thì sức-lực con nhờ-mọn thay!» (Châm 24: 10). Vậy, nghịch-cảnh làm chứng rằng ta mạnh-dạn chừng nào, và cũng trừ-bỏ được tánh kiêu-ngạo của ta. Biển yên-lặng chẳng hề gây được những tay thủy-thủ tài-giỏi; sự thanh-vượng, thành-công không dứt ít khi khiến người ta có thể làm việc ích-lợi và được sung-sướng. Cũng như ba-đạo của biển, bão-tổ của nghịch-cảnh có thể đẩy ngón sở-năng, gọi tài khôn-khéo, mở trí phát-minh và giục lòng can-đảm của du-khách. Các thánh tử-dạo thuở xưa liên-lạc tâm-tri với các tai-nạn bên ngoài, nên gây được ý-định cao tốt và chí anh-hùng thiêng-liêng; bởi vậy, bao giờ lòng họ cũng được bình-an, yên-ôn.

Nghịch-cảnh tập-luyện linh-hồn

Ích-lợi thay cho người nào được mang ách từ hồi tuổi trẻ! Những cây có gỗ chắc được cứng-mạnh vì trải bão-tổ dập-dồn. Cũng như võ-sĩ phải tập-luyện thân-thể, chúng ta phải tập-tành từ-bỏ mình, ngõ hầu có thể «chịu khổ như một người lính giỏi của Đức Chúa Jê-sus-Christ» (II Ti 2: 3), có thể gặp và thắng sự khó-khăn, nguy-hiêm. Ta phải sẵn lòng đi đường gập-ghình, chông-gai cũng như sẵn lòng đi đường dễ-dàng, bằng-phẳng. Nếu chỉ lo

những việc dễ-dàng, thì tinh-thần sao hay cứ yên-lành, khỏe-mạnh? Vậy, mỗi ngày ta ít ra cũng phải lo một phần việc khó-khăn. Học-trò bậc trung-dẳng nếu cứ chọn ban dễ hơn hết, thì sau này ít có cơ nổi tiếng trên đời.

Nếu cứ bị mặt trời thiêu-đốt, chắc đất không kết quả được. Đất cần vùng trời tối sẫm có mây cuốn-cuộn, cần trận mưa dào, cần nước lụt cuốn phù-sa màu-mỡ từ miền núi-non xa lắt đẽ làm cho nó mềm-mại và sanh-sản hoa-lợi. Cũng vậy, một người hằng được mặt trời chiếu-rọi, nghĩa là hằng được sung-sướng, thanh-nhàn, ắt có thể hóa ra nghiêm-khắc, vô-tinh, cứng-cỏi cũng như đất trong mùa khô-hạnh. Người ta cần được cơn bão-tổ của nỗi đau-buồn và của nghịch-cảnh làm cho lòng mình mềm-mại và hay cảm-thương. Tác-giả Thi-thiên nói rằng: «Trước khi chưa bị hoạn-nạn, thì tôi lăm-lạc; nhưng bây giờ tôi gìn-giữ lời Chúa» (Thi 119: 67). Ai đã bị hoạn-nạn, nầy mới biết cách giúp-đỡ và cảm-thương kẻ bị hoạn-nạn. Ta có câu: «Suy bụng ta, ra bụng người,» chính là ý đó.

Nghịch-cảnh nhấc lên bậc thành-nhơn

Anh em ước-ao sống mà không hề gặp cơn thử-thách chẳng? Bằng vậy, chắc hẳn anh em ước-ao rằng lúc chết mình vẫn chưa thành-nhơn. Nếu không gặp cơn thử-thách, anh em không thể lường biết sức mình. Chẳng ai tập bơi trên bàn, song phải vùng-vẫy với sóng nước. Chỉ gặp cảnh hơi trái-nghịch, loài người cũng được giúp ích rất nhiều. Điều lên ngược gió, chớ không lên theo chiều gió. Bước khó-khăn giúp cho người ta nên bậc lão-thành và có lòng tự-tin.

Lúc mới sanh ra, ta chưa phải là người dẫu, nhưng chỉ là bắt đầu làm người. Ta phải lần lần thành-nhơn. Ai suốt đời may-mắn, không hề phải nhấm mật cau mày, nầy chỉ là con nít. Trong lúc chiến-tranh, quan nguyên-soái chọn ai làm công-việc hiểm-nghèo?

Quan xem-xét ba quân, rồi chọn lấy người lính nào đã tự tỏ ra là bậc anh-hung trong các trận trước, người lính mà quan biết chắc rằng nếu mắc hiểm-nghèo đến đâu cũng không lùi lại, nhưng sẽ mạnh-dạn xông-pha, không cứ gặp tình-hình nào. Bước khó-khăn là mạng-linh của Đức Chúa Trời, nên lúc ta gặp nó, thì phải coi nó là bằng-cớ về Đức Chúa Trời tin-cậy mình và kẻ mình như vật báu của Ngài.

Có người thợ rèn kia tin Chúa đã tám năm. Một anh vô-tin đến hỏi người rằng:

—Tại sao từ khi ông tin theo Đấng Christ, thì dường như lại mắc vòng thử-thách hoạn-nạn gấp hai trước?

Về mặt trăm-ngâm nhưng chối-lòa, người thợ rèn đáp:

—Ông thấy miếng thép nầy chẳng? Nó cốt dùng làm lò-so (*ressorts*) của một cái xe. Nhưng phải trui thép trước đã. Vậy, tôi nung đỏ thép, rồi nhúng vào nước cho nguội. Nếu thấy thép cứng hơn, thì tôi lại cứ nung đỏ, rồi lấy búa mà đập nó, kéo nó dài ra, và uốn nó cho thành hình lò-so xứng-hiệp với cái xe. Nếu xét thấy miếng thép ấy dễ gãy, không thể dùng được, thì tôi ném ngay vào đồng vụn-vật, đem bán vài xu một cân tây. Nhưng, cái lò-so thì bán được giá cao lắm. Đức Chúa Trời cứu-rỗi tôi vì một mục-dích trời hơn sự sanh-hoạt an-nhàn. Ngài muốn dùng tôi cũng như tôi muốn dùng miếng thép nầy. Bởi cơn thử-thách, rèn-luyện, Ngài đặt «tâm-tinh» của Đấng Christ ở trong tôi. Vậy, bây giờ tôi cầu-nguyện rằng: «Lạy Chúa, xin thử-rèn tôi theo cách Ngài lựa-chọn; chớ nguyện Ngài đừng ném tôi vào đồng vụn-vật!»

Nghịch-cảnh sửa-trị tin-đồ

Đức Chúa Trời biết phải gây dây nào của cây đòn linh-hồn loài người để nẩy được âm-điệu êm-ái và trọn-vẹn hơn hết. Có lẽ là khúc âm-thầm của nông-nỗ buồn-rầu, đau-đớn; có lẽ là khúc hùng-dũng của cảnh-ngộ sung-

sướng, vui-mừng. Đức Chúa Trời biết những âm-diệu du-dương của hồn-tánh ta ở tại chỗ nào, và cách sửa-phạt nào sẽ làm nảy được những âm-diệu đó.

Khi hoạn-nạn che khuất vẻ rực-rỡ của hoàn-cảnh, khi đám mây xen vào và làm tối-tăm các cảnh-tượng vui-đẹp của cuộc đời, khi bước thất-vọng mở con mắt ta, thì tánh-nết hư-xấu bèn mất vẻ yêu-kiều giả-dối, thì thế-gian bèn giống như một cạm-bẫy trống-không và quỉ-quyệt, thì Đức Chúa Jê-sus và đạo Tin-lành bèn lòa ánh sáng khác hẳn, thì các đức-tánh của tin-đỗ bèn như những sự khó-khăn do Đức Chúa Trời sắp-sẵn mà lộ vẻ đẹp-đẽ. Lúc đi qua bóng tối, các đức-tánh ấy vẫn còn đẹp-đẽ hơn người có nhan-sắc tuyết-trần. Hoạn-nạn cốt luyện-lọc linh-hồn và sửa-soạn nó để hưởng vinh-hiền; bởi vậy, ta phải quen nhận thấy phần đau-đớn mà Chúa đã chỉ-định cho mình. Đối với con-cái Đức Chúa Trời, cảnh-ngộ đau-đớn chẳng phải là án phạt hoặc là dấu-hiệu tỏ ra họ không đẹp lòng Ngài, nhưng chính là cách sửa-trị căn-yếu và có ích, là bằng-cớ về Đức Chúa Cha lo-lắng cho chúng ta được hạnh-phước thiêng-liêng đời đời. Vậy, «sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh-hiền cao-trọng đời đời, vô-lượng vô-biên» (II Cô 4: 17).

Nghịch-cảnh cạo hết ten-rét của chúng ta. Kẻ ác ví như cây ở đồng vắng chẳng có ai trồng mà cũng lớn lên. Nhưng các thánh-đồ ví như cây trồng trong vườn phải chịu tia-sửa để được kết quả. Đức Chúa Trời tia-sửa dân Ngài, chớ không chặt họ; bàn tay hữu-thương-xót của Ngài biết công-việc bàn tay tá-nghiêm-khắc của Ngài đương làm. Sự đau-đớn của thánh-đồ khác với sự đau-đớn của người ngoại-đạo, cũng như dây mà kẻ gia-hình dùng để trói quân gian-phi bị kết án xử-tử khác với dây mà thầy thuốc mò-xẻ dùng để ràng-rịt bệnh-nhơn.

«Vì Chúa sửa-phạt kẻ Ngài yêu, hề ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt» (Hê 12: 6).

Nghịch-cảnh để ra sự cao-thượng tốt-lành hơn

Nghịch-cảnh còn có ích-lợi khác nữa. Nó thường là chỗ rẽ để đi vào đường chánh-đáng, là cây gậy chống xuống đất để nhảy lên bậc cao-thượng hơn. Ấy chẳng phải là kiếm được nhiều tiền, hoặc là có tên tuổi lừng-lẫy, nhưng chính là những sự soi-bảo mới-lạ về phần tâm-thần, về phần linh-hồn hoặc về phần tri-tuệ sẽ thay-đổi ta, ngõ hầu ta bước vào những năm còn lại của đời mình. Cuộc đời thật chẳng gồm mọi sự xảy đến cho ta, song gồm những điều ta được từ mọi sự đó.

Nếu con thử-thách này, cảnh túng-thiếu này khiến tôi nên tốt-lành, thật-thà và cao-thượng hơn, thì nghèo-chính là giàu, và thất-bại chính là thành-dạt. Những người tốt với của thế-gian tức là những người đã làm nên sự-nghiệp lớn-lao hơn hết, đều vui-thỏa nhìn lại buổi trước mình gặp nghịch-cảnh và chẳng thành-công. Cuộc tương-lai sẽ bày-tỏ phương-diện sáng-láng và thỏa-mãn lạ-lùng của mọi sự. Những mối hi-vọng cao-thượng nhứt của chúng ta thường bị phá-hủy, ngõ hầu chúng ta được sửa-soạn làm những việc tốt-lành hơn. Con sâu lột hình thành ra con bướm; cái nụ mần số thì nở bông hường; hạt giống chết đi chính là điểm nó sống lại làm cây lúa. Ban đêm, nhằm giờ tối-tăm hơn hết, tức là nhằm giờ trước lúc rạng đông, há chẳng phải là dịp tốt nhứt để cho cây-cối lớn thêm bề cao và to thêm bề ngang?

Vậy, lúc gặp nghịch-cảnh, ta nên giục lòng can-đảm bởi biết rằng đối với con-cái Đức Chúa Trời, «mọi sự hiệp lại làm ích» (Rô 8: 28), mặc dầu «ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương cách mập-mờ» (I Cô 13: 12), và không hề hiểu mọi đường-lối của Đức Chúa Trời đối với mình.—*Bà C. soạn.*



NAM-KY

Gò-công.—Rất cảm ơn Chúa, Ngài nhậm lời cầu-nguyện, nên chúng tôi đã cất xong nhà giảng tại Long-hựu rồi. Chúng tôi định làm lễ Khánh-thành và giảng phục-hưng trong ba ngày đêm: 18-20 Juillet. Có mời ông Đốc-học Olsen, ông Hội-trưởng Irwin, ông Chủ-nhiệm Bút-tự-Do và thầy truyền-đạo Nguyễn-văn-Côn đến giảng giúp trong ba ngày đêm đó. Tin-đồ được ơn, nhiều người xưng tội. Có 7 người bỏ Chúa nay ăn-năn. Giảng ban đêm, có chừng 200 người ngoại đến nghe. Kết-quả có 4 linh-hồn ăn-năn tội và 6 em nhỏ được dâng cho Chúa. Chi-phí hết 18\$50. Chúng tôi làm được mọi sự, ấy là nhờ Đức Chúa Trời (Thi 127: 1). A-lê-lu-gia!

Cũng ngày 18 đó, có ông Lê-văn-Long, tức Hồ, ngoài 70 tuổi, đã về cùng Chúa! Tôi xin thay mặt cả hội-chúng chia buồn cùng tang-gia.

Có anh Năm Quế, cả năm rồi, ít lo việc Chúa. Chúa tỉnh-thức anh, anh đi rồi biển, rủ chim ghe. Lúc đó, đã vô phương rồi, anh kêu Chúa. Nhờ Chúa ban ơn, có người đó chèo ra vớt anh cùng 2 người nữa khỏi chết. Hôm nay anh ăn-năn, giữ lại lòng kính-mến ban đầu. Anh hứa giữa Hội-thánh rằng sẽ dâng phần mười cho Chúa luôn. Cầu-xin Chúa ban ơn cho cả nhà này. A-men.—Huỳnh-văn-Thỉnh.

Tam-bình.—Cảm ơn Chúa, ông Bùi-tri-Phủ, là người chức-viên trong ban trị-sự, hồi trước nghiện a-phiến 8 năm, sau khi cầu-nguyện tin Chúa, liền bỏ dứt hẳn. Nhưng tiếc thay! từ ấy đến nay ông còn chưa bỏ trà và thuốc lá. Hiện nay được Chúa cảm-dộng, ông bỏ nhờ-cậy Chúa mà bỏ dứt để làm sáng danh Ngài.

Cai-nhum là một chỗ có đồng-đúc sanh-linh, hơn-số không thua gì một hạt nhỏ. Chúng tôi đến đây làm chứng, đã có mười mấy linh-hồn cầu-nguyện tin Chúa. Trong

ấy có gia-quyền ông Năm Cần sốt-sắng lắm. Ông bằng lòng dâng một cái nhà khách để giảng đạo Chúa cho người ngoại. Vậy xin các quý ông bà cầu-đạo với Chúa cho đây được giấy phép, để giảng đặc-biệt mỗi tuần. Cảm ơn lắm.—Nguyễn-ngọc-Chiếu.

Cao-lãnh.—Cảm-tạ ơn Chúa, hiện nay Hội-thánh đang lo quyền tiền cất nhà cho mục-sư. Đầu năm khuôn-bách, nhưng anh em rất sốt-sắng lo-tưởng việc Chúa, chớ không nghĩ đến sự nghèo. Có ông Xã Mười trước kia đã dâng đất cất nhà giảng, nay lại dâng thêm đất cất nhà cho mục-sư nữa. Có ông Hai Đê, nhà rất nghèo, trồng rau-cỏ, dành-giùm phần mười, Chúa-nhật 13 Aoút, đem dâng 6\$46. Anh Năm Nhường cũng dâng 3\$60. Anh Tâm Đắc dâng 1\$40. Ông Hai Phẩm dâng 0\$67. Nguyễn Chúa theo lời hứa của Ngài mà chức phước cho các anh em.—Lê-dinh-Tươi.

Biên-hòa.—Năm ngoái, Chúa ban ơn cho Hội-thánh Biên-hòa đã cất được nhà-thờ Chúa. Năm nay, sau khi được Chúa nhậm lời cầu-nguyện, tin-đồ hiệp sức, kể nhiều, người ít, kể của, người công, hiện đã cất được một cái nhà cho viên truyền-đạo ở. Nhà đó rộng-rải cao-ráo, có phòng tiếp khách, có chỗ nghỉ-ngơi, giá là 130\$00 (theo năm khuôn-bách). Trong số học đồ, thì ông mục-sư Paul Carlson giúp 10\$00, thầy Phạm-Dĩnh, tin-đồ ở Hội-thánh Tam-kỳ, giúp 3\$00. (Thầy hiện nay làm thơ-ký cho sở Cao-su Bình-lộc, Biên-hòa). Vậy tôi có lời trân-trọng thay mặt anh em bổn-hội trước cảm ơn Chúa, sau cảm ơn ông mục-sư Carlson và thầy Phạm-Dĩnh.

Ngày 5 Aoút 1933, tôi dọn về nhà mới, nhưng thiếu đồ dùng. Thầy Nguyễn-văn-Sáng cùng anh chấp-sự Nguyễn-văn-Chung hiệp nhau đóng một cái giường. Thầy Sáng cũng dâng 4 cái ghế tô-nê với một bàn nhỏ. Ông Hương-chánh Lê-văn-Hồ

đang một bộ ván bằng cây bằng-lăng, trau-giội láng mượt. Tôi thật cảm-động chưa-chan vì thấy cái lòng nhiệt-thành của anh em bốn-hội đã hiệp-tác với tôi để làm xong công-việc Chúa. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Cứu-Chúa!—*Ông-văn-Trung.*

Sốc-sải.—Các viên tiền-ban truyền-đạo đã bắt đầu đi làm chứng và bán sách trong các làng chung-quanh. Có trên 20 người hứa giúp tiền mỗi tháng mua sách phát cho những người dâng mình đi làm chứng để họ bán được bao nhiêu, thì dùng làm lộ-phí bấy nhiêu. Tháng Août, họ có đi được nhiều nhà, bán được nhiều sách. Có nhiều người nghe. Có ông cựu-phó-tổng Hưng ở làng Thanh-Ngãi, tổng Minh-Lý (Mô-cây) đã trở lại Chúa cách sốt-sắng. Ông là người rất đứng-đầu, kẻ-cứu nhiều đạo, hôm nay nhưt-



Ông Peterson và những người Cao-miền chịu phép báp-têm trước nhưt ở Kongpong-trach.

định theo Tin-lành. Ở đó cũng đã có gần 20 tin-đó rồi. Ông quyết-hiệp với các anh em ở đây lo mở nhà giảng, vì ông ở xa Sốc-sải 7 cây số, lại cách sông lớn, đi và về mất hết 0\$22 tiền đò. Hiện đương xin phép. Nhờ qui hội các nơi cầu-nguyện cho mau được thành-tựu. Cảm ơn trước.—*Ban trị-sự.*

TRUNG-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ.—Kỳ Hội-đồng Địa-hạt này nhóm tại chi-hội Trường-an từ ngày 5-7 Septembre 1933. Nhờ Chúa ban phước, tin-đồ nhóm lại thật đông, người ngoại đến nghe cũng chẳng ít. Còn đại-biểu chánh-thức có 34 viên. Chúa có dùng 5 ông mục-sư Mẫu-hội giảng-day tài-bồi linh thể của Đại-hội-đồng, làm cho cả Địa-hạt được ơn rất mỹ-mãn. Buổi tối, Chúa dùng các ông Nguyễn-xuân-Điêm, Phạm-Thành và Duy-cách-Lâm giảng cho người ngoại. Các thỉnh-giả rất hoan-nghinh. Kết-quả có một người tin Chúa. Kỳ Hội-đồng này mọi sự đều được châu-

đáo, không có đều trộn-xáo gì. Kể giảng, người nghe đều tỉnh-táo. Cảm ơn Chúa.

Sau khi giảng-luận và bàn-bạc, Hội-đồng bỏ phiếu kìn cử Ban trị-sự. Những ông sau này đắc-cử: Chánh chủ-nhiệm: Trần-xuân-Phan. Phó chủ-nhiệm: Phạm-Thành. Thư-ký: Duy-cách-Lâm. Tư-hóa: Nguyễn-xuân-Điêm.

Mấy lời sơ-lược gọi là trước tạ ơn Chúa, sau đề độc-giả được biết qua-loa về việc Trung-hạt.—*Thư-ký: Nguyễn-xuân-Điêm.*

L. T. S.—Bồn-báo xin chúc-mừng ông Chủ-nhiệm và Ban trị-sự mới. Cầu Chúa

bổ sức và ban Đức Thánh-Linh đầy-dẫy cho các ông để các ông làm trọn trách-nhiệm Ngài đã giao-pho.

Về tin Hội-đồng này, bồn-báo lại nhận được bài sau đây của ông Đoàn-văn-Khánh, chủ-nhiệm khóa trước, gửi đến.

Vậy xin dâng y nguyên-văn đề độc-giả biết rõ thêm.—*T. K. B.*

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ nhóm lại tại Trường-an ngày 5 đến 7 Septembre 1933. Đại-biểu chánh-thức có 34 vị. Có qui ông Hội-trưởng Irwin, Mục-sư H. A. Jackson, Travis, Blanc giảng-day và dự-tri. Chúa dùng các qui ông phục-hưng thỉnh-giả lắm, nhưt là kỳ Hội-đồng có nhiều người cảm-động về người Thượng-du. Có 30 người hứa dâng mình để cứu người Mọi, bất luận «gặp thời hay không gặp thời.»

Một buổi chiều, các chi-hội làm chứng về ơn-phước của Chúa ban cho rất la: đau được hết, què lành cẳng bước, điên-cuồng được hết, v. v. Kể 2 buổi chiều bàn-luận có phước Chúa nhiều, êm-thuận vui-vẻ lắm.

I. Mở-mang: 1° Mở phủ Thăng-binh. 2° Có một Hội-thánh người Mọi Cà-lơ ở Khe-sanh, hiện có thầy Ngô-văn-Lái truyền-đạo ở.

II. Tổ-chức Hội-đồng Linh-tu sẽ nhóm

lại Nha-trang tháng Janvier 1934.

III. Ôn Chúa ban cho Địa-hạt: 1^o Hội-thánh tự-trị tự-lập có 10 Hội. (Trong 2 năm Chúa ban ơn cho thêm được 6 Hội). 2^o Người chịu phép báp-têm: 1982 người đã chịu phép báp-têm; 889 người chờ phép báp-têm. 3^o Tiền dâng được 7.500\$ về lập nhà giảng Quế-sơn, Ninh-hòa, Lạc-thành, làm nhà tư-thất mục-sư Faifoo, Trương-an, và lương-truyền-đạo. 4^o Địa-hạt dâng riêng cho việc truyền-đạo cho Mọi Cà-lơ một năm được 250\$. 5^o Tiền dâng giúp Hội-đồng kỳ này: Thâu 72\$70, xuất 71\$41, còn lại 1\$29.

Ban Trị-sự mới:

Chủ-nhiệm: Mục-sư Trần-xuân-Phan (20/34).

Phó chủ-nhiệm: Mục-sư Phạm-Thành (16/34).

Thư-ký: Truyền-đạo Duy-cách-Lâm (27/34).

Tư-hóa: Mục-sư Nguyễn-xuân-Điệm (13/34).—*Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khanh.*

Hà-tĩnh.—Chúa mới sai chúng tôi đến hầu việc Ngài tại đây hôm 15 Aoút. Xin các ông bà cầu-nguyện Chúa bổ sức cho chúng tôi để có đủ ơn mà hầu việc Ngài. Lại xin các ông bà thánh-lâm thiết-đạo với Chúa cho chúng tôi mau mau có nhà giảng mới để lấy nơi thờ-phượng Chúa và cho anh em nhóm-hợp, vì nhà giảng trước mới làm xong hôm 29 Juillet, để đầu đêm hôm 30 Juillet đã bị đổ bởi trận bão rất dữ-đội! Nhưng cảm ơn Chúa, người và đồ-vật không hại gì, vì thầy giảng chưa kịp dọn đến. Hiện bây giờ phải giảng tạm tại nhà ở của chúng tôi, thật là chật-chội, không đủ chỗ cho tin-đồ ngồi, còn đâu có chỗ cho người ngoại nữa! Chúng tôi xin thay mặt anh em Hội-thánh Hà-tĩnh mà cảm ơn ông Hoàng-vô-Tư, ở Hội An-thái-đông, và bà Cả Phụng, ở Hội Cao-bằng, mỗi vị đã dâng 1\$00 cho Chúa để xây-cất nhà giảng.—*Đào-xuân-Minh.*

Phan-ri.—Chúa đưa vợ chồng tôi đến đây đã bốn tháng, nay mới được quan trên cho phép giảng, song bản ghê không có. Chỗ này mới mở, xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện Chúa cho có kết-quả mỹ-mãn. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-Ứng.*

Tourane.—Bồn-báo được tin buồn rằng bà mục-sư Nguyễn-hữu-Đình, hầu việc Chúa tại Quế-sơn, đã qua đời tại Tourane trong tháng Septembre 1933. Thay mặt cả Hội Tin-Lành Đông Pháp, bồn-báo xin có lời thành-thực chia buồn cùng ông mục-sư Nguyễn-hữu-Đình và tang-quyển. «Phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa!... Những người ấy nghỉ-ngơi khỏi sự khó-nhọc, và việc làm mình theo sau» (Khải 14: 13).—*T. K. B.*

Tam-kỳ.—Ngày 24 Septembre, thầy Nguyễn-Ba, thư-ký Hội Tam-kỳ, đã làm phép giao với cô Nguyễn-thị-Lai, con gái ông Quân Thanh. Vậy xin có lời chúc-mừng dâu rể và chia vui cùng hai họ.—*Nguyễn-xuân-Điệm.*

Tin buồn.—Con ông Hồ-Phụng về tới Tam-kỳ thì qua đời nhằm tháng Aoút. Xin chia buồn cùng ông bà Phụng.—*Nguyễn-xuân-Điệm.*

Thu-bồn.—Nhà-thờ của Chúa ở đây đã lập hơn hai năm, cũng đã sửa lại một lần rồi. Hiện nay phen-bưng hư-hỏng, để vậy khó coi. Anh em chúng tôi định sửa lại một lần nữa, song chưa nhất-định cách nào, vì tin-đồ ở đây thật nghèo hơn các nơi, lại phải lo việc tự-trị. Như vậy, chúng tôi chỉ còn trông-cậy nơi Chúa. Xin anh chị trong các Hội-thánh nhớ cầu-nguyện cho. Tôi nhớ có câu rằng: «Khó giúp nhau, mới thảo; giàu tương-trợ, ai khen!» Anh chị nào có lòng thương đến Hội-thánh nghèo mà giúp cho nhiều ít, để làm vẻ-vang cho công-việc Chúa, thì chúng tôi rất cảm ơn. Chắc Chúa không quên ơn đó đâu.

Chúa đã thúc-giục hai chức-viên ở bồn-hội: Ông Võ-đình-Hoài hứa dâng một miếng đất làm nhà giảng. Khi nào Hội mua được, ông sẽ xuất tiền. Ông Huỳnh-Đại hứa khi nào Hội làm nhà giảng xong, ông sẵn lòng dâng hết ngôi để lợp. Xin các quý hội nhớ cầu-nguyện cho được thành-tựu.

Quý ông bà nào có gởi giúp, xin đề bi như vậy: *Mr. Lê-lân-Đặng, Truyền-đạo, Hội Tin-Lành, Thu-bồn, par Faifoo.*

BẮC-KY

Mễ-tri.—Cảm ơn Chúa, Hội-thánh Mễ-tri độ này được một con phần-hưng lớn.

Bà Trưởng Hiệu chưa chịu phép báp-têm, cũng dâng tiền cho Chúa mỗi năm. Bà Hòa dâng 0\$50. Còn mấy người sắp chịu phép báp-têm cũng đều hứa dâng tiền cả. Ai ai cũng có lòng tự-lập, song số tin-đồ còn ít, nên chưa đủ sức. Có mấy ông bà tin-đồ sốt-sắng đều hứa dâng phần mười cho Chúa. Vậy xin cầu Chúa cho mấy ông bà này được Chúa ban phước dư-dật và Hội-thánh này cứ được tấn-lời trong đời sống thiêng-liêng. Bắt đầu từ tháng Aoút này, Hội-thánh có tiền dâng tháng cho Chúa.—*Vũ-dan-Chinh*.

Cao-bằng.—Nhờ lời cầu-nguyện của quý ông bà, việc Chúa ở đây cũng được tấn-tới. Hiện đã có 10 linh-hồn trở lại cùng Chúa rồi. Có gia-quyển ông Đỗ-duy-Phượng tin Chúa cả. Ông mắc bệnh động-kính đã lâu. Xin quý ông bà lấy lòng yêu-thương cầu-nguyện Chúa tỏ phép lạ mà chữa cho ông.—*Nguyễn-văn-Quảng*.

AI-LAO

Luang-prabang.—Nguyên khi trước tôi là kẻ ngoại, mê-tin theo sự vu-vơ. Buồn-bán gặp nhiều sự khổn-khó, trong hai năm gia-tải mấy vạn đã khánh-khiet, đến nỗi ngày nay trong tay tôi không có tới 10\$00. Nhiều lần tôi phát chán đời. May thay! Cứu-Chúa lấy sự nhơn-tử mà kêu-gọi tôi đến với Ngài, và lấy lời Ngài an- ủi tôi, khiến cho đương lúc bối-rối, lo-buồn, lòng tôi tự-nhiên được bình-an vui-vẻ.

Lúc này tôi còn mắc nợ vài trăm bạc. Tôi chợt nhớ khi trước có làm ơn chomột người bạn rất thân của tôi một hai lần có tới hai ngàn hơn. Tôi nhứt-dịnh lên kiếm người đó để xin giúp-dỡ. Sau khi được anh em bần-đạo lấy lòng thương-xót mà hiệp-nguyện và giúp gần 50\$00 lộ-phí cho tôi rồi, tôi bèn bắt đầu ra đi, mọi sự đều phò vào tay Chúa.

Khi đi thuyền, nhờ Chúa gìn-giữ, tôi được thoát nạn con rắn lớn bằng cánh tay, dài hơn một thước tây!

Khi đã đến nơi người bạn, tôi lại được anh em ở đó gom-góp giúp tôi một số tiền đủ trả nợ. Cảm ơn Chúa.

Tôi cũng xin anh em lấy lòng thương-yêu mà cầu-nguyện cho người Lào và người An-nam ở đây được Chúa đổi lòng mà trở lại cùng Ngài. Cảm ơn.—*Năm Nghĩa*.

Lại lòng trọng nghĩa!—Thấy THÀNH-KINH BAO đang bị áp-bách bởi nạn kinh-tế, bà R. M. Jackson, ở Thanh-hóa, đem giúp bốn-báo 5\$00. Bốn-báo xiết bao cảm-dộng vì thấy anh chị sẵn lòng xẻ ngọt chia bùi. Xin cảm ơn bà và cầu Chúa ban phước cho bà cùng quý quyến.—*T. K. B.*

Lời từ-giã.—Cảm ơn Chúa, Ngài mới mở đường cho tôi về Tò-quốc tôi mà hầu việc Ngài ở nơi mà Ngài đã tỏ ra sự cứu-rỗi của Ngài cho tôi, khi 16 năm trước, sự dắt-dẫn của Ngài la-lùng là đường nào!

Tôi đã lia khỏi Phnompennh và xứ Đông-Pháp lúc cuối tháng Septembre rồi. Tôi xin lấy lòng khiêm-nhường và cung-kính mà phò lời từ-giã cùng các ông bà Âu Mỹ, các mục-sư, thầy giảng và các chức-viên đồng-lao yêu-dầu của tôi, cùng các quý quyến trong các chi-hội, với hết thầy anh em chị em trong Đấng Christ của tôi ở cõi Đông-Pháp. Nguyên Chúa cử ban phước cho chính mình và công-việc của các



Mục-sư QUỐC FOC WO

ông bà, anh chị cách dư-dật mọi bề.

Tôi sẽ không dám quên mà cầu-nguyện chung cho các ông bà, anh chị, còn sự cầu thay của các ông bà, anh chị cũng vẫn thật quý-báu lắm cho tôi! Nếu Chúa không cho dịp-tiện nữa, thì chúng ta sẽ vui-vầy mà sum-hop cùng nhau ở không-trung khi Ngài đến; vì chúng ta là những kẻ có sự trông-cậy. A-men.

Trong lúc xa-cách, nếu ai muốn thông-tin với tôi, xin đề như sau này: Mr. Kwok Fuk Wo, Emmanuel Hospital, Nanning, Kwang-Si, China. Xin nhớ giá 0\$15 có (timbre).—*Quốc Foc Wo kính bạch*.

L. T. S.—Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì thấy ông mục-sư Quốc phải từ-giã chúng tôi mà về Tàu! Vậy mong qua cơn khó-khẩn này, ông lại sang đây mà cùng chúng tôi chung lo việc Chúa. Nguyên ông bà và quý quyến được gìn-giữ dưới cánh tay

yêu-thương của Đấng Toàn-năng.—*T. K. B.*

Trường Hoàng-Tỷ.—Ông Phạm-khắc-Minh, tin-dò Chúa, nay đứng chủ-trương Trường Hoàng-Tỷ, 80, Bđ Kitchner, Saigon. Dạy từ lớp đồng-ấu đến 1ère année. Tiền trường sụt xuống rất hạ :

Ăn nghỉ

Lớp	Học	buổi	Học
Enfantin	12\$00	trưa	ngoài
Préparatoire	13.00	5\$00	1\$50
Elémentaire	14.00	6.00	2.00
Moyen	15.00	7.00	3.00
Supérieur	16.00	8.00	4.00
1ère Année	18.00	9.00	5.00
	19.00	11.00	7.00

Còn giáo-hữu nào có con em đi học trường ấy, thì liền học-phí được giảm mười phần trăm (10%). Vậy bôn-báo xin vui lòng giới-thiệu cùng các anh em tin-giáo.—*T. K. B.*

Thiên-vân trường-thức.—Đó là tên một cuốn sách, dày 123 trang, giá 0\$25, (kê cả cước thi 0\$33), do ông Thomas Trừ soạn, nhà-in Qui-nhơn xuất-bản. Bôn-báo xin cảm ơn tác-giả đã gởi tặng và giới-thiệu cùng các bạn đọc THÀNH-KINH BÁO.—*T. K. B.*

TIN SAU-CÙNG

Trường Kinh-thánh Tourane.—Dầu gặp lúc khó-khăn, tài-chánh thiếu-thốn mọi bề, nhưng Chúa cũng không để cho nhà trường, là lò nung-đúc những môn lợi-khi cho công-việc lớn-lao của Ngài, phải chịu cái cơn khủng-hoảng chung ấy. Chúa đã dùng ông bà Đốc-học J. D. Olsen, ông bà nguyên Hội-trưởng Jeffrey và ông Mục-sư Đoàn-văn-Khánh để đào-tạo và tài-bồi dồi thiêng-liêng cho các học-sanh. Còn học-sanh nam, nữ khắp cả ba kỷ có trên hai mươi người, chia ra hai lớp: tốt-nghệp và đệ-nhi-niên, đều là những người vui lòng dâng mình cho Chúa, nóng-nảy cứu-vớt đồng-loại mình.

Anh em học-sanh chúng tôi cũng mới được thơ ông nguyên Giáo-sư Quoc Foe Wo sẽ từ-giã đất Việt chúng tôi, về hầu việc Chúa ở qui-quốc. Trong tình sư đệ, nghe tin ông đi, thì chúng tôi cũng rất bàng-khuảng; nhưng đối với chúng tôi, bốn biển là nhà, chúng tôi mắc nợ cả mọi dân-tộc (Rô 1: 14). Vả lại trong Chúa, chúng tôi không có sự li-biệt nào đáng làm cho chúng tôi phải buồn-bã như ai.

Trong khi ông sắp bỏ chúng tôi, giữa buổi kinh-tế thiếu-thốn này, ông lại vui lòng giúp cho một anh em yêu-dầu của chúng tôi một số bạc 2\$00. Thật tấm lòng vì Chúa, vì người của ông đáng kính làm thay! Vậy, trong khi lâm-biệt, nhà trường chúng tôi có lời trân-trọng tiễn đưa ông về qui-quốc hầu việc Chúa cho được may-mắn. Chúng tôi xin hằng nhớ cầu-nguyện cho ông bà cùng mấy em luôn.—*Hoàng-như-Bích.*

Tourane.—Đấng Toàn-năng đã đưa ông bà Mục-sư D. I. Jeffrey trở qua đây để hầu việc Ngài trong trường Kinh-thánh. Thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp, bôn-báo đồng-nhơn xin hoan-nginh ông bà và kính chúc ông bà được Chúa ban cho đầy-dẫy quyền thiêng, phước thánh để hầu việc Ngài.—*T. K. B.*

Hà-nội.—Hồi 4 giờ rưỡi chiều ngày 5 Octobre 1933, cô Nguyễn-thị-Định, trưởng-nữ ông bà Nguyễn-duy-Tiêu, đã làm lễ đẹp duyên cùng thầy Bùi-vân-Tinh, chấp-sự Hội-thánh Hải-phòng. Bôn-báo xin có lời chia vui cùng hai họ và chúc-mừng dầu rẽ hòa điệu sắt cầm, vui duyên loan-phụng, cùng nhau theo ý Chúa mà gây lạc-thú gia-dinh.—*T. K. B.*

TIN DÂY BIÊN NGOÀI

Thánh-thơ Công-hội

Dầu nan kinh-tế khủng-hoảng vẫn gang, nhưng Thánh-thơ Công-hội cứ bán được sách theo số thường, và có khi bán được hơn nữa. Tỉ như năm 1932, Hội ấy bán được 633.041 bộ Kinh-thánh bằng tiếng Anh; từ xưa đến nay chưa từng bán được nhiều như thế. Nhờ số tiền của làm người ở xứ Canada và ở cù-lao Terre-Neuve lạc-quyền, nên Hội ấy có thể xuất-bản bộ Kinh-thánh bán một shilling (chừng 50 xu) và bán chạy lắm, bán được 357.000 bộ. Riêng nước Anh đã tiêu-thụ được 232.000 bộ —*Notre Espérance.*

Kỷ-niệm cuộc giải-phóng tôi-mọi

Ngày 29 Juillet 1933, bên nước Anh, nhơn-dân giữ lễ kỷ-niệm đệ bách chu-niên về cuộc giải-phóng tôi-mọi ở khắp nước ấy. Trong dịp này, họ cũng giữ lễ kỷ-niệm đệ bách chu-niên về sự chết của William Wilberforce, là bậc anh-hùng trừ-danh trong cuộc cải-cách lớn-lao đó.

Hiện nay trên thế-giới còn có từ bốn đến sáu triệu tôi-mọi.—*Eglise Wallonne.*



TRƯỚC SAO, SAU VẬY

Chị Hằng dùng-dính trên trời,
 Xét-soi gan-dạ hai người tình-chung.
 Chỉ hồng buộc chặt hai lòng,
 Ấm no chung cuộc, lạnh-lùng có nhau.
 Yêu nhau cho đến bạc đầu,
 Chẳng ham phú-quí, chẳng cầu vinh-hoa.
 Non mòn, biển cạn, trời qua,
 Tình yêu vẫn chẳng phôi-phá chút nào.—T. K. B.

TÔI đọc một tờ nhật-báo ở Hà-thành, có thấy thuật một vụ giết người thật là ghê-gớm. Số là, tại Vĩnh-long trong Nam-kỳ, có một người, vì gặp bước nghèo mà phải để vợ con ở nhà, đi phương khác kiếm ăn. Sau người đó trở về quê-hương, thì thấy vợ đã sanh lòng bạc-bẽo mà đi kết duyên cùng kẻ khác rồi. Giận vợ bất-nghĩa, người đó bèn rút dao đâm vợ. Chẳng ngờ chồng mới bình-vực người yêu, xông vào, giựt lấy dao mà đâm chết người đó.

Đọc hết chuyện này, tôi không khỏi than-phiền cho tình đời đen-bạc. Nào phải chỉ một mình chị vợ kia ăn-ở vô-nghĩ. Còn biết bao nhiêu người vì ham danh, lợi, sắc, tài mà nữ dứt tình phu-phụ! Họ coi vợ chồng như cái áo: còn mới, còn đẹp, thì bận; nếu cũ, nếu rách, thì bỏ đi.

Nhưng ý-muốn của Đức Chúa Trời không phải như vậy đâu. Ngài chỉ dựng nên một người nam và một người nữ để tỏ ra rằng Ngài muốn vợ chồng giữ lòng trung-tin với nhau và yêu-thương nhau trọn đời. Sáng-thể Ký 2: 24 chép rằng: «Người nam sẽ lia cha mẹ mà dính-dính cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt.»

Vậy, chúng ta, là con-cái yêu-dầu của Đức Chúa Trời, phải làm thế nào

cho ý-muốn tốt-lành của Ngài được trọn? Tôi tưởng rằng có một phương-pháp tốt nhất, tức là vợ chồng coi nhau như bạn. Khi tôi làm lễ thành-hôn, có một bà tặng tôi một cuốn Kinh-thánh, trong đó bà có biên mấy câu chúc-mừng. Tôi không hề quên mấy chữ qui-báu của bà: «...kết bạn muôn đời...»

Bạn-hữu chơn-thật chẳng yêu-thương nhau vì danh-lợi, nhưng vì tài-đức. Họ hiểu-biết nhau, tin-cậy nhau, không giấu nhau chút gì, biết chiều theo ý nhau và kính-trọng nhau mãi mãi. Thường thì bạn-hữu cùng theo một mục-dịch và cùng nhau chia-xẻ mọi cảnh-ngộ vui, buồn, sướng, khổ ở đời. Dầu cách xa nhau lâu lắm, họ cũng không hề phai-lạt sự thương-yêu.

Xét những điều trên đây, thì ta sẽ biết rằng mình cần lựa-chọn người bạn muôn đời một cách cẩn-thận, đừng ham nơi chức cao, tiền nhiều, đến nỗi chẳng kể đức-hạnh là quan-trọng. Ta nên biết rằng danh-lợi một ngày kia sẽ hết, nhưng cái đạo-đức do Đấng Christ mà ra thì còn lại đời đời. Khi đã nên duyên cầm sắt rồi, thì vợ chồng phải lo cho mỗi ngày mỗi hiểu-biết nhau hơn. Phải hết lòng tin-cậy nhau trong mọi sự lớn hoặc nhỏ. Phải lựa ý tốt của nhau mà chiều theo,

chớ đừng khăng-khăng theo ý riêng của mình. Phải kính-trọng nhau như người khách quý, chớ đừng quen mặt mà sanh lớn. Phải cùng nhau theo-duổi một mục-dịch, tức là hầu việc Đức Chúa Trời bởi gây-dựng một gia-đình êm-ấm. Phải quyết-định giữ vẹn niềm tình-nghĩa tao-khang.

Nếu muốn làm trọn những bổn-phận đáng khen trong sự vợ chồng coi nhau như bạn, thì ta cần mở lòng ra mà tiếp-rước Đức Chúa Jêsus vào làm Chủ Độc-nhứt. Vì thử gia-đình của tin-dồ kém bề vui-vẻ, thuận-hòa, êm-ấm, thì chẳng qua vì vợ chồng không chịu nhường cho Đức Chúa Jêsus làm Chủ trong gia-đình mình. Còn một điều quan-trọng nữa mà nhiều người hay bỏ qua, là hằng ngày vợ chồng phải cố đề riêng thì-giờ mà nhóm-hiệp gia-đình lễ-bái, vì nhờ đó

tình vợ chồng càng thêm thân-mật.

Trước khi dùng bút, tôi xin thuật đề chị em biết một chuyện đáng trong một tờ báo kia: Bên nước Anh, có một cô thiếu-nữ, 20 tuổi, đính-hôn cùng một chàng thiếu-niên, 21 tuổi. Nhưng chẳng may hai người cách xa nhau. Cô cứ đợi-chờ, đợi-chờ cho đến khi cô đã 70 tuổi mới lại gặp mặt người yêu. Trong vòng 50 năm cách xa nhau đó, chàng kia đã cưới vợ, nhưng vợ ấy đã qua đời. Lúc đó, hai người đã răng long, đầu bạc, nhưng họ cũng làm phép cưới để được vẹn lời ước xưa. Quả thật, cô đã treo một gương sáng cho chị em khắp năm châu, và cô đã làm đúng với hai câu Kinh-thánh: «Duyên là giả-dối, sắc lại hư-không» (Châm 31: 30), nhưng «tình yêu-thương chẳng hề hư-mất bao giờ» (I Cô 13: 8).—*Bá Đồ-dức-Tri, Hà-nội.*

CHỨC-VỤ CỦA PHỤ-NỮ

- 1. Đãi-dâng các tiên-tri (II Vua 4: 10).
 - 2. Cứu-giúp kẻ khốn-khó (Châm 31: 20).
 - 3. Góp dāng những sự cần-dùng cho Đấng Christ (Ma 27: 55-56; Mác 14: 3; Lu 7: 37-38).
 - 4. Làm chứng về Chúa (Gi. 4: 39).
 - 5. Hầu việc Hội-thánh (Rô 16: 12).
- Trích-lục.*



NHỮNG BẠC PHỤ-NỮ BỀN GAN

- 1. Đa-li-la (Quan 16: 16)—Nàng làm cho một tội-tố của Đức Chúa Trời phải sa-ngã.
- 2. Người đồn-bà Su-nem (II Vua 4: 30)—Con trai nàng được Ê-li-sê cứu cho sống lại.
- 3. Người đồn-bà Sy-rô-phê-ni-xi (Mác 7: 26)—Con gái nàng được Đấng Christ cứu cho khỏi bị quỷ ám.
- 4. Người đồn-bà xấu nết (Lu 7: 45)—Nàng được khen-ngợi vì đã yêu-thương.
- 5. Đô-ca (Sứ-đồ 9: 36)—Nàng làm nhiều việc lành và hay bố-thí.—*Christian Victory.*

BỎ DAO, LẤY CAM

MỘT bữa, đưa con trai tôi còn nhỏ tuổi cướp lấy con dao nhọn. Nó múa-may, chẳng chú ý mình gặp nguy-hiểm và cũng gây cho kẻ khác phải nguy-hiểm nữa. Nó thật là hồn-nhiên và không biết sự nguy-hiểm là gì, nên nó càng có vẻ hung-tợn. Lấy lại con dao thế nào đây? Giật chẳng? Làm vậy thì tai-họa-sẽ xảy đến mau hơn. Tranh-luận với nó và thuyết-phục nó chẳng? Làm vậy chỉ phí thì-giờ, vì nó còn thơ-ấu, không sao hiểu được.

Tôi bối-rối quá, nhưng thỉnh-linh nảy ra một ý: tôi bèn cầm một trái cam, đưa cho nó để đổi lấy con dao. Tôi liền thấy có công-hiệu theo như lòng mình ước-ao: con tôi lập-tức bỏ dao để lấy trái cam.

Những ai làm cha mẹ muốn giữ cho con-cái tránh khỏi tội-ác, thì có một phương-pháp tốt nhất, là bày-tỏ cho chúng biết điều thiện do Đức Chúa Trời mà ra là tốt-đẹp dường nào!—*Fr. T. (La Bonne Revue).*



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

IV.— VỀ SỰ CƯỚI-GÁ (7: 1-40)

HỘI-THÁNH Cô-rinh-tô đã viết thư hỏi ông Phao-lô về những vấn-đề rất quan-hệ và can-thiệp đến mình. Trong các vấn-đề ấy, có vấn-đề cưới-gả; ở đoạn 7 này có lời ông Phao-lô đáp lại vấn-đề ấy. Đọc qua thấy dường như lời-lẽ của đoạn này không được thứ-tự và tư-tưởng không được thông-suốt. Nhưng mà kê-cứu cho kỹ, thì thấy rõ Phao-lô không giải-bày vấn-đề cưới-gả cho cặn kẽ đâu, ông chỉ theo thứ-tự các lời hỏi của Hội-thánh Cô-rinh-tô mà dạy-về đó thôi. Tuy vậy, ở đây Phao-lô giải-bày rất rõ-rệt những lẽ-thật can-thiệp đến cá-nhân tín-đồ và cả toàn-thể giáo-hội, có thể giúp-đỡ cho ta hiểu-biết phải giữ thái-độ nào đối với việc cưới-gả và sự dẽ-hỗ. Khúc này chia ra làm ba phần: 1. Lời dạy về sự cưới-gả, 7: 1-16; 2. Chẳng vì Tin-lành mà phải bỏ giai-cấp mình, miễn không trái với đạo ấy là được, 7: 17-24; 3. Lời dạy về kẻ đồng-trình và người góa-hụa, 7: 25-40. Xin lần-lượt kê-cứu qua như sau này:

1. Lời dạy về sự cưới-gả (7: 1-16)

Về phần này ông dạy năm điều như sau này:

a. Theo lệ thường trai phải có vợ, gái phải có chồng (câu 1, 2).— Trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có ý-kiến khác nhau về vấn-đề cưới-gả. Tín-đồ trong phái Giu-đa quyết rằng sự hôn-

nhân vốn là một phận-sự buộc phải làm. Trong vòng tín-đồ ngoại-bang, kẻ thì cho sự hôn-nhân là bất-tiện, người thì theo chủ-nghĩa cấm-dục mà coi sự ấy là không xứng-dáng gì; lại có kẻ khác đến nỗi cho sự hôn-nhân là tội nữa. Nên chỉ họ hiệp nhau viết thư hỏi thăm ý-kiến ông Phao-lô về vấn-đề ấy. Ông đáp lại rằng: «Luận đến điều hỏi trong thư anh em, tôi tưởng rằng đờn-ông không dụng-đến đờn-bà là hơn. Song cho được tránh khỏi mọi sự dâm-dục, thì mỗi người đờn-ông phải có vợ, mỗi người đờn-bà phải có chồng».—Coi sơ qua hai câu ấy thì có thể tưởng rằng Phao-lô thuộc về cấm-dục dẫu, cho sự thủ-trình là cao-thượng hơn sự hôn-nhân, và khuyên dạy người ta cưới-gả là chỉ để phòng-ngừa cái dục-tính mà thôi. Và, thiết-tưởng ý-kiến ấy chẳng phải là của ông Phao-lô đâu, vì chẳng chút thích-hiệp với mọi điều dạy-đỡ của Đức Chúa Trời về phép hôn-nhân. Xem thử sâu cớ sau đây, để khiến cho ta biết rằng Phao-lô chẳng hề có ý-kiến nào hoặc lời răn-dạy nào khuyên người ta như thế. (1) Trong thư Hê-bơ-rơ 13:14 Phao-lô khuyên, «mỗi người phải kính-trọng sự hôn-nhân.» Còn trong thư Ê-phê-sô 5:21-31 và các thư khác ông thường lợi-dụng sự hôn-nhôn làm thí-dụ về mối tình mật-thiết

của Hội-thánh cùng Đấng Christ. Không lẽ nào ông lại dùng một việc không xứng-dáng mà làm thí-dụ cho cái tình thánh-khiết ấy. (2) Chính Đức Chúa Trời đã lập phép hôn-nhân và phán rằng: «Loài người ở một mình không tốt» (Sáng 2:18). Dám chắc rằng Phao-lô không phản-đối lời Đức Chúa Trời, khinh-dễ sự hôn-nhơn mà khuyên người ta đừng cưới-gả đầu. (3) Trong 1 Tim. 4:3 ông cho sự cấm cưới-gả là thuộc về đạo của quỷ dữ, và là biểu-hiệu về sự từ-chối đạo thật hòng xảy ra trong thời-kỳ cuối-cùng của đời này. (4) Trong câu 26 của đoạn này ông khuyên tín-dồ Cô-rinh-tô hãy giữ chủ-nghĩa độc-thân là «vì có tai-vạ hầu đến.» Tai-vạ đây chắc là những cơn bắt-bớ sắp xảy ra, làm cho vô-số tín-dồ phải bị gian-truân quá đỗi, lắm kẻ phải vì thế mà thiệt mạng. Nên chỉ vì có thời-kỳ khốn-nạn ấy mà ông khuyên kẻ chưa có vợ hoặc chồng, cứ ở vậy thì tiện hơn. (5) Trong câu 2 ông trực-tiếp khuyên, «mỗi người dờn-ông phải có vợ, mỗi người dờn-bà phải có chồng.» (6) Theo sự từng-trải của mỗi người, ai cũng cho rằng theo lệ thường sự hôn-nhơn là một điều tối quan-hệ cho tánh-tình của cá-nhân được hoàn-toàn phát-triển, và rất cần-yếu để gìn-giữ cho xã-hội khỏi sự truỵ-lạc suy-đổi. Hễ ai khinh-lờn sự hôn-nhân tức là phản-đối với cả hai lẽ trên ấy, mà lại còn khinh-dễ cả sự khai-thị của Đức Chúa Trời nữa. Sự ngạo-mạn như thế thường để ra sự tàn-hại lớn cho Hội-thánh và cho cả xã-hội nữa. Nay lấy lời Kinh-thánh để giải-nghĩa Kinh-thánh, thì tỏ ra rằng Phao-lô muốn dạy: «Vì có tình-cảnh éo-le của anh em, tôi tưởng rằng anh em đừng cưới-gả là tiện hơn.»

Vả, câu 2 dạy rõ rằng trai phải có vợ, gái phải có chồng, ấy là công-lệ tự-nhiên. Lệ ấy chính Đức Chúa Trời đã lập ra khi Ngài dựng nên loài người. Từ đó lệ ấy vẫn tồn-tại, chưa hề bị

phế-bãi bao giờ. Tuy có sự ngoại-trừ, nhưng chính lệ ấy chưa bị thay-đổi, vẫn còn vững-vàng như xưa. Có khi người ta vì cố riêng mà không tiện cưới vợ gả chồng; dầu vậy, sự ở cô-độc như thế chẳng hề phế-bãi lệ ấy bao giờ. Mà kẻ không cưới vợ gả chồng đó cũng chẳng phạm tội đâu; trái lại, có khi Chúa muốn mình ở vậyặng hầu việc Ngài cho tiện-lợi hơn, cũng nên; còn ai trái ý muốn ấy có lẽ phạm tội chẳng. Thế thì, sự hôn-nhân là một công-lệ mà mọi người phải vâng theo; còn cố độc-thân chẳng qua là ngoại-trừ đó thôi.

b. Vợ chồng phải lấy tình-nghĩa đối-dãi với nhau (câu 3-5).—«Chồng phải làm hết bổn-phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. Vợ không có quyền tự-chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự-chủ về thân mình, bèn là vợ. Đừng từ-chối nhau, trừ ra khi hai bên ưng-thuận tạm-thời, để chuyển việc cầu-nguyện; rồi trở lại hiệp cùng nhau, kéo quí Sa-tan thừa khi anh em không thinh mình mà cám-đổ chẳng?»

Trong Tân-ước có nhiều chỗ tỏ lại cho ta biết rằng chủ-nghĩa cấm-dục rất sớm xen vào Hội-thánh, lan-tràn ra cách mau-chóng lắm, thay-đổi cái tình-thần của hội ấy cũng nhiều. Người ta lầm tưởng rằng địa-vị đồng-trình là thánh-khiết, trọn-vẹn hơn địa-vị hôn-thú. Vì ý-kiến ấy, nên có tín-dồ Hội-thánh Cô-rinh-tô hay cò-động rằng vợ chồng tín-giáo chẳng nên ăn-ở cùng nhau, mà phải phản-rẽ nhau ra; vì làm vậy mới gọi là thiêng-liêng thật. Phao-lô phản-đối ý-kiến ấy mà dạy rằng vợ chồng tín-giáo chẳng có phép chia-rẽ nhau ra hoặc từ-chối nhau, bèn phải giữ tình-nghĩa đối với nhau cho trọn đạo. Bởi vì thân cả hai vợ chồng thuộc lẫn nhau, của chung của nhau, cũng như Đức Chúa Trời đã phán: «Hai người sẽ đồng một thịt.» Nhưng mà có chỗ ngoại-trừ này là nếu vợ chồng ưng-thuận để



VƯỜN KHÓM = = CÂY XANH



GIÚP NGƯỜI, ÍCH TA !

THUỖ xưa có một suối nhỏ, nhưng hung-ác. Một bữa, nó nghĩ thầm rằng: «Hiện nay tôi đã chảy qua và nhuận-trời mọi đồng cỏ này, đã cho mọi bầy vật kia uống nước; nhưng tôi chẳng được chút gì. Thôi, đủ rồi. Từ rày tôi chỉ giữ riêng cho mình một thứ nước đẹp-đẽ, mát-mẽ.»

Khi người ta nhìn cái ao trên có hàng ngàn chú muỗi bay-lượn vo-ve, cái ao đáng ghê-tởm, đáng tránh xa, đáng gớm-ghiếc, nào có ai ngờ đó là phần sót lại của cái suối trước kia vui-vẻ, ca-hát từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, và có dòng nước chảy luôn, làm cho mọi loài dọc đường mình được



Cái suối nhuận-trời mọi vật, nên nó được trong-trẻo. Nếu ta giúp nó khác, thì ta sẽ được sung-sướng.

Nó nghĩ làm sao, nó làm như vậy. Nó dốc hết nước trong-trẻo vào hồ rộng-rãi, cần không cho chảy như trước nữa. Rồi nó vừa cười, vừa tự hỏi: «Không có ta, thì các đồng cỏ, các bầy vật, các cá nhỏ trong sông chứa nước của ta sẽ ra thế nào?»

Nhưng, nó không thấy: nào mình dương hóa ra cái ao đầy nồng-nọc, ếch, nhái, nào làn nước trong-trẻo bị phủ một lớp rêu và bèo bần-thịu xấu-xa, nào mình bắt đầu thành nước tù-hãm, hôi-thúi...



Cái suối giữ nước cho mình, nên nó hôi-thúi. Nếu ta chỉ lo cho mình, thì ta sẽ phải khổ-sở.

tốt-tươi, nảy-nở...

Nhưng một bữa, cái ao, đầy những bùn và đủ loài vật sống, tự suy-nghĩ một mình. Gớm-ghê thay, nó bại-xuội không sao cựa-cựa được! Nó tưởng đến những ngày vui-sướng đã biến mất, là lúc làn nước trong-suốt của mình chảy từ hòn sỏi này tới hòn sỏi kia dọc theo lòng suối chật-hẹp thật, nhưng hai bên bờ có hoa cúc và hoa màu vàng.

Nó nghĩ thầm:

«Không, không, tôi lắm to, đòi kể

ích-kỷ thật khổn-nạn nhưt trên trái đất này. Hỡi ôi! Ước gì trước kia tôi biết như thế! Làm thế nào đây? Ôi! Làm thế nào để lại thành ra cái suối? Tôi hầu chẳng còn sức để cù-cưa. Tôi hồng rồi! hồng rồi! Chẳng bao lâu tôi sẽ chết vì bị mọi thứ cỏ bao-phủ mình làm cho ngột hơi!»

Than-văn xong, cái ao đáng thương đó thở dài đến «âm» một cái..., đến nổi mặt nước nhô lên, làm lở một góc bờ... Ôi! Vui thay! Nước chảy êm-ru trong đám cỏ, vượt được nửa thước, đến tận lòng suối cũ đang khô-khan nhưt đời.

Nhận-biết công-việc lạ-lùng tinh-cờ xây đến, ao lại thở dài lần thứ hai, lần thứ ba và nhiều lần nữa... Éch nhái hoảng hồn, tưởng đến giờ chết, bèn nhảy ra ngoài mặt nước. Chúng gặp bạn-hữu, là loài muỗi cũng đang thất-kinh, liền cùng nhau trốn vào cái suối khô khác ở cạnh đấy...

Rút lại, sau mấy giờ cố-gắng và vật-ộn, chỗ vỡ-lở gây bởi hơi thở dài thứ nhất lần lần rộng lớn ra mãi, thành-thử ao đổ nước vào khắp lòng cũ trước bị coi khinh. Rồi từ đó, nó lại chảy như xưa.

Cái suối bấy giờ sung-sướng hơn ông vua, cười với mây xanh, với mặt trời mùa hạ, với cụm hoa rữ-rượi ử-ử. Gặp được bạn cũ, hoa lại sanh lòng can-dảm, và cũng tươi-cười vì thấy suối cổ chảy đương khi lòng nó rất vui-mừng.

Suối không hề hóa ra ao nữa. Quả thật, nó sống yên-ôn, tràn-trề và sung-sướng, chỉ vì nó chẳng hề suy-nghĩ đến mình, nhưng cứ làm tròn bổn-phận và theo-đuổi ý Đức Chúa Trời định sẵn khi dựng nên nó. Nó đến đâu cũng được mọi vật yêu-mến. Hiện nay đầu gió rét, trời lạnh, nó vẫn ca-hát vui-mừng.

Trong khu rừng rộng-rãi, mở-mật hiện ra nơi chơn trời trong-trẻo, cái suối đi đường quanh-queo, cất tiếng êm-ái ca-hát đêm ngày không dứt. Nó ru những cây cao lớn đã rụng lá vàng tã-toi trên mặt đất. Nghe giọng hát mà mình ưa-thích, cây-cối quên lửng mùa đông đang làm cho mình lạnh cóng, lại mơ-màng tưởng như đang tiết mùa hạ, mặt trời đang chói-lòa, khu rừng đang có trăm ngàn tiếng êm-dịu, và ngọn gió hiu-hiu mát-mẻ đang vuốt-ve nhành lá của mình.—M. S.

CUỘC THI THƠ MỪNG THÁNH-KINH BÁO

Do ông Hoàng-vô-Tư, Thơ-ký Hội Tin-Lành, An-thái-dông, tồ-chức

Đầu đề thứ nhất

Mừng Thánh-Kinh Báo ra đời bốn năm

Thề-lệ

Một bài thơ bát cú. Lấy vần «Kính.» Trong bài phải có cái ý như sau này: «Thánh-Kinh Báo ra đời nay đã bốn năm.»

Đầu đề thứ nhì

Khuyến tin-đồ mua Thánh-Kinh Báo

Thề-lệ

Một bài thơ bát cú. Lấy vần «yêu.» Trong bài phải có cái ý như sau này: «Mỗi năm bỏ một đồng ra mua Thánh-Kinh Báo.»

Muốn dùng thể thất-ngôn hay ngũ-ngôn cũng được, hoặc một bài thơ lục bát

hay là lục-bát gián thi, 16 câu trở lên, cũng được.

Các phần thưởng

Phần thứ nhất: 1 năm Thánh-Kinh Báo và 1 quyền Kia đường thánh hoàn-toàn.

Phần thứ nhì: 1 năm Thánh-Kinh Báo và 1 quyền Cách dạy đánh đàn.

Phần thứ ba: 1 năm Thánh-Kinh Báo và 1 quyền Lịch xé năm 1934.

Phần thứ tư: 1 năm Thánh-Kinh Báo và 10 quyền sách nhỏ.

Phần thứ năm: 1 năm Thánh-Kinh Báo. Ngày mãn hạn gởi bài là 31 Décembre năm 1933. Thơ gởi về cuộc thi này, xin đề: Monsieur Hoàng-vô-Tư, Thơ-ký Hội Tin-Lành, Làng An-thái-dông, Tổng Phong-Phủ, Cai-bè, Mỹ-tho, Nam-kỳ.



CON NGỰA



«... Có phải người ban sức-lực cho ngựa,
Và phủ cô nó lông gáy rung-rung chẳng?
Hả có phải người khiến nó nhảy búng như cào-cào chẳng?
Tiếng kêu hi có oai của nó, thật đáng sợ.
Nó đào đất trong trũng, vui-mừng về sức-lực mình;
Nó xông tới đón quân cầm binh-khí.
Nó khinh-chê sự sợ, chẳng ghê đều chi;
Trước ngọn gươm nó không xây trở.
Trên nó vang tiếng gùi tên,
Giáo và lao sáng-giới.
Nó lướt dậm, vừa nhảy vừa hét,
Khi kèn thổi, nó chẳng cầm mình lại được.
Vừa khi nó nghe kèn thổi, nó bèn la: Hi! Hi!
Từ xa nó đánh hơi mùi giặc,
Nghe tiếng ầm-ầm của các quan-tướng và tiếng reo-hô của
chiến-sĩ...» (Gióp 39: 22-28).



ĐẤY là lời văn-chương của chính Đấng Tạo-Hóa về một con vật mà Ngài đã tạo-thành, tức là con ngựa. Ở Á-đông ít khi có con ngựa to béo, đẹp-dẽ như ở xứ Ca-na-an và Ê-díp-tô (*Palestine et Egypte*). Vậy chúng ta khó hiểu được sự tốt-dẹp khỏe-mạnh của giống ngựa ở các xứ đó.

Giống này là một giống rất oai-nghi, lực-lưỡng, đẹp-dẽ, và dù nó rất thích xông nơi trận-mạc, nhưng nó vẫn có lòng trung-tin với chủ. Những chuyện về con ngựa thấy chủ mình ngã chết tại chiến-trường, chẳng bao giờ chịu bỏ chạy, và dù bốn ngả là mưa tên gió đạn bay vào thì nó cũng cứ đứng bên cạnh chủ mình, những chuyện con ngựa có nghĩa như thế không biết bao nhiêu mà kể.

Trong cả Kinh-thánh con ngựa vẫn là con vật dùng về chiến-tranh (Châm 21:31; Giê 8:6, v. v.); các vua, các tướng cùng các chiến-sĩ vẫn phải nhờ con ngựa mà chạy mau hơn quân nghịch. Nhưng chẳng bởi con vật mà người ta được thắng-trận; vậy người nào nhờ con ngựa hay đồ vật-chất nào để được may-mắn thì thật ngu-dại (Thi 20:7 và 33:17; Ê-sai 31:1; Phục 17:16). Con ngựa chạy nhanh hơn con báo, mau hơn chim ưng; nhưng Lời của Chúa lại càng mau nữa, có thể

phá tan các cơ-binh cùng linh-kỵ-mã! (Giê 4:13; Ha 1:8; Thi 147:15; Xuất 15:1-21; Các Quan 4:13-16 và 5:22, v. v.).

Thế-gian tin ở con ngựa và sức-lực mình là sai-nhầm quá! Khi một cơ-binh lớn có đủ xe và ngựa đến bắt đảng tiên-tri Ê-li-sê, thì Đức Chúa Trời sai **đạo binh của Ngài** cùng xe-cộ và ngựa **bằng lửa** xuống giun-giữ đầy-tớ Ngài. (II Các Vua 6:14-17, như Thi 104:4; Hê 1:7, 14).

Đối với sức-lực của Đấng Thượng-Đế, thì sức-lực loài người và loài ngựa có ra gì!

Vậy khi Đức Chúa Jê-sus tái-làm, Ngài hiện ra như cỡi con ngựa bạch, và cả Hội-thánh cũng cỡi ngựa bạch mà theo Ngài từ trên trời xuống, thắng mọi sự xấu-xa của thế-gian. Ông Giăng chép chữ «ngựa bạch,» chắc vì ánh sáng của lửa là «bạch.» Hỡi anh em tin-dồ Chúa! Chúng ta sẽ cùng Đức Chúa Jê-sus cỡi con ngựa sáng như lửa, «bạch» như ánh sáng! (Khải 19:11, 14)...

Con ngựa bạch! Cái áo trắng! Không có vết gì của tội-lỗi! Sức-lực thánh-khiết!... Sự thắng-trận công-bình vô-cùng!... Đức Chúa Jê-sus ôi, xin mau mau tái-làm. A-men.—*Chữ Hoa-Hồng.*

CÁI GÌ CÓ HIỆU-LỰC NHẤT?

MỘT thầy thông-giáo Giu-đa hỏi học-sanh rằng:

—Cái gì có hiệu-lực nhất để giúp người đời cứ đi con đường ngay-thẳng?

- Đáp:
- Ý-định tốt-lành.*
 - Bạn-bè tử-tế.*
 - Sự khôn-ngao.*

Sau có một học-sanh khác trả lời rằng:

—*Tôi tưởng tấm lòng tốt là quý-báu hơn cả.*

Thầy thông-giáo bèn nói:

—Thật thế, anh hiểu hết ý của mấy anh kia. Vì ai có tấm lòng tốt, ắt có ý-định tốt-lành, ắt là bạn-bè tử-tế và ắt ăn-ở khôn-ngao. Vậy, mỗi anh em nên vun-trồng lòng thành-thực, thanh-liêm luôn, vì nó sẽ cứu mình khỏi tất nỗi buồn-rầu, đau-đớn.

Chúng ta cần nên cầu-nguyện như Đa-vít: «Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong-sạch, và làm cho môi lại trong tôi một thần-linh ngay-thẳng» (Thi-thiên 51:10).—*Moody.*



(TRUYỆN - KÝ KIM - THỜI)

(Tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

THẦY không hề quên chuyện đi *Jebail*! Nạn đói-kém trần khắp chốn, bọn ăn-mày thất-thêu dọc đường, kẻ hấp-hối và kẻ chết không chôn nằm từng hàng từng dãy trước mặt khách qua đường. Mọi cảnh-tượng đó gây cho thầy khiếp-sợ hết hồn.

Ông Mạc-dinh đem theo ít lương-thực. Dọc đường, ông phân-phát cho bọn cùng-khổ. Họ ăn hối-hả hết trơn trước khi xe-hơi lại chạy. Hai người đi qua một thành-phố trước kia quan lãnh-sự thấy lấp-nập, rộn-ràng, bán-buôn sầm-uất, thế mà bây giờ hầu như vắng teo, tiệm buôn đóng cửa, bởi chưng các nơi khan tiền, chẳng còn kẻ mua người bán.

Có một lần xe-hơi phải dừng lại, vì hai ba đứa trẻ chặn đường, giành nhau mấy hạt lúa phôi ra từ bao-tử bể tan của một xác thú-vật. Chúng ăn nhồm-nhoàm, chẳng hề nghĩ tới thực-vật ghê-tởm kia đến từ chốn nào. Mấy bàn tay bé-nhỏ gầy-gò đến nỗi chẳng khác vấu-vuốt lượm những trái nho khô của quan lãnh-sự ném cho, ngó như ếch vồ hoa râm-bụt. Chúng không suy-nghĩ đến sự cảm ơn, và cũng không có thì-giờ để cảm ơn.

Tội-nghiệp, Diêm rên-rĩ:

— Ôi! Ta không làm gì để tình-hình này đỡ bớt được sao?

Ông Mạc-dinh nhìn nét mặt kinh-khiếp của chàng thiếu-niên mà rằng:

— Cô Hồ-dan hằng ngày thấy mọi sự đó. Tôi tưởng cô có công-việc cho thầy gánh-vác. Tôi sẽ nói cho cô biết bọn trẻ kia, và tôi tin chắc rằng khi

trời chưa khuya, thì chúng đã được tiếp-đón vào nhà cô.

Xe-hơi dừng hẳn. Suốt hai năm đằng-dăng, thầy Diêm nghĩ về phút này. Bây giờ nó đã đến rồi!

Bọn nghèo-khổ tới xin ăn đứng nối đuôi thành một hàng dài từ viện bảo-cổ đến tận út đường cái. Chánh-phủ cho phép đờn-bà và con gái đến mà thôi, song Diêm chẳng đợi ai cho phép. Vậy, mặc kệ những tiếng kêu-ca bất-bình, thầy rẽ đám đông, vì đã nhìn qua cửa sổ mở rộng, thấy mặt người yêu của mình. Cô vẫn ít ngờ thầy đã gần-gũi.

Khi thầy bước vào, thì Xinh-thoại vừa ngược mắt coi thử vì dẫu ồn-ào đến thế. Cô thỉnh-linh đánh rơi vật đương cầm, lấy tay che mắt để biết chắc không phải con ma hiện đến trước mặt mình.

Về mặt hồ-nghĩ, cô hỏi:

— Thật thầy Diêm đây à? Thầy đến giúp-dỡ tôi đó chẳng? Vậy thì...

Cô thồn-thừ tắc-ngẹn, song thấy những bộ mặt đói mèm ở chung-quanh mình, bèn nói tiếp:

—...Vậy thì thầy có muốn thay tôi mà phát canh cho họ và gin-giữ hàng-lối cho thật ngay-thẳng để họ khỏi tùm bầy tùm ba, không? Bằng chẳng, ắt không thể làm chi nữa. Thầy phát cho mọi người một chiếc bánh, nhớ!

Diêm chực bắt tay cô, song cô lùi lại.

— Không... Đừng làm vậy trước khi tôi tắm. Bình dịch đang hoành-hành ở đây, còn thầy thì mới tới. Thầy đợi tôi chút nữa. Thầy thừa thấy họ chết đói!...

Cặp mắt cô chan-chứa tình yêu đắm-thắm và can-dảm đến nỗi thấy dành chịu, vì không muốn kém cô về phần mạnh-bạo. Thầy vừa lấy bánh và làm theo lời cô chỉ-bảo, vừa nói rằng :

—Xinh-thoại ơi, cô nói có lý.

Thầy quên bằng quan lãnh-sự vẫn đứng đấy. Ông nhìn cảnh-trạng ngăn-ngủi đó bằng con mắt cảm-động. Nhưng chàng thiếu-niên thấy bàn tay Xinh-thoại run-rẩy đương khi rón món «súp.» Khi người ăn-mày cuối-cùng dời gót, thầy thở dài cho nhẹ mình.

Xinh-thoại cũng liền biến mất, chạy vào phòng, tắm-rửa, rồi thay quần-áo. Sau việc phân-phát thức ăn, Phở-dịch bao giờ cũng dự-bị cho cô tắm-rửa. Lúc nào cô cũng có thể gặp cơ nguy, là bị con bọ truyền bệnh dịch bám vào áo. Nếu bị nó chích, thì chỉ có một cách cứu-chữa, là nung sắt đỏ hồng mà đốt vết thương.

Bữa nay Xinh-thoại bị chích nhói nhảm cánh tay, nên cần-thận lực-soát hết thấy quần-áo để tìm con bọ độc-hại. Cô thấy nó luôn với vết nó chích đỏ ửng ở gần cùi-chỏ.

Chẳng chút bối-rối, cô dốc gọi Phở-dịch, bảo nung trắng cái nòng quay thịt. Can-dảm thay, cô tự đốt thịt mình ! Đoạn, cô bỏ qua việc nhỏ-mọn đó và hết sức diêm-trang để tiếp-rước Diêm-Tri-thần.

Ông Mạc-dinh dẫn thầy vào phòng khách ; cả hai cùng tắm-rửa. Nhưng họ không bị bọ chích. Khi trở ra sân giữa, Diêm thấy Xinh-thoại xinh-đẹp hơn trước, bận áo trắng dài như lệ thường ở trong nhà. Thầy đứng xa, ngưng-thần nhìn cô một lúc. Rồi thầy lại gần, bắt tay cô, chứa-chan giọt ngọc, thồn-thức mà rằng :

—Ngờ đâu lại có ngày nay !

Cô cảm-động quá, cất giọng ngập-ngừng :

Thầy Diêm yêu-qui ơi, cách mặt thầy, tôi thấy một ngày đằng-dằng dài bằng ba năm ! Thầy thật ở trước mặt tôi đây chứ ? Hay là tôi chiêm-bao ?

Thầy lặng ngắt hồi lâu, trên khuôn mặt lộ vẻ đau-dớn, nỗi cô-dơn và những lúc thân-thể bứt-rứt, linh-hồn xao-xiển mà thầy riêng chịu bấy chầy, lại thêm tình yêu-thương vô-hạn đối cùng Xinh-thoại. Thầy nói ập-ợ :

Xinh-thoại người yêu của tôi !...

◇ ◇ ◇

Ông Mạc-dinh đã cao tuổi, nhưng vẫn đa-cảm, ông rút mực tra-thích đoạn tình-sử của Xinh-thoại và Diêm-Tri-thần. Đề họ có thi-giờ tỏ-bày tâm-sự cùng nhau, rồi ông trở lại gặp họ, mỉm cười mà rằng :

—Xin đừng ngại-ngùng vì cô tôi. Dầu sao, thầy cô cũng cần có người đứng lên trương-chủ. Tôi xin đảm-nhận chức-trách ấy.

Xinh-thoại nói :

—Thưa ông, ông đoán được thầy Tri-thần đề-nghị việc gì với tôi, chẳng ?

Quan lãnh-sự đáp :

—Lập-tức làm phép cưới.

Cô ngạc-nhiên, hỏi :

—Vậy, ông cũng biết kia à ?

—Cô ơi, còn có việc gì nhầm lý và dễ hiểu hơn ? Nếu thầy Diêm không đề-nghị, thì tôi cũng sẽ đề-nghị ! Cô thừa biết rằng, nếu thầy ở đây, cần phải tránh những lời nói đông-dài ; vì bọn người dối khất cũng dễ ý đến cặp vợ chồng hứa. Vì bằng cô tưởng chờ-dợi là hơn, thì thầy phải cùng tôi trở về *Beyrouth*. Xin quả-quyết với cô rằng tôi sẽ vui-thỏa vì được kết bạn với thầy.

Xinh-thoại có vẻ kinh-hãi :

—Thưa ông, ông thật nghiêm-chánh đây chứ ?

—Suốt đời tôi, chưa bao giờ nghiêm-chánh hơn lúc này. Tôi chẳng yên lòng, nếu danh-tiếng về-vang của cô bị những lời phao-vu ngu-si làm cho nhớ-nhuốc. Hiện nay tôi là cố-vấn chánh-thức độc-nhứt của cô ở xứ Sy-ri này, nên phải thi-hành chức-vụ. Cô đã làm và còn có thể làm một công-việc vô-song trong một miền rất cần-kíp. Nếu thầy Tri-thần được làm người

giúp-dỡ, che-chở cô, đứng vào địa-vị có thể-lực và quyền-lợi cần-yếu, thì tôi yên dạ hơn nhiều.

Xinh-thoại, đang thương, cố sức cãi lại:

—Nhưng, tôi hấp-tấp như vậy thế nào được? Hà ai không suy-nghĩ mà dám kết-hôn?... Tôi cần thông-thả!...

Cô muốn trò-chuyện với Diêm. Trước khi làm việc tối-trọng không thể vãn-hồi đó, cô cần biết kết-quả chắc-chắn của những cuộc thầy chiến-đấu luôn với nhiều sự khác nữa.

Quan lãnh-sự nói:

—Còn sớm, đương khi tôi ngủ trưa, thầy cô nên xuống bãi biển mà trò-chuyện về vấn-đề này. Tòa lãnh-sự rộng lớn; nhà tôi rất ưa dự lễ cưới. Vậy, tôi xin đề thầy cô mượn nhà và xin lo tìm một mục-sư. Nhưng hãy nhớ rằng không có tôi, thì thầy cô không thể kết-hôn làm vợ chồng chánh-thức.

Xinh-thoại quen nghe ông giễu-cợt, nên vừa cười, vừa cùng thầy Diêm chạy biến mất.



Khi hai người đến nơi Xinh-thoại đã bao phen chiến-đấu với mình, cô nói cho Diêm biết những giờ buồn-thảm mình chịu đau-dớn ê-chề và dốc lòng cầu-nguyện cho thầy.

Chàng thiếu-niên đáp:

—Tôi đã cảm-biết như thế, và thỉnh-thoảng dường như nghe tiếng cô. Vì, em Xinh-thoại ơi, tôi đau nặng và đã xuống Trùng Tối-Tăm, thiếu đều phải ở đó luôn.

Cặp mắt chan-hòa dòng lệ, cô nói:

—Ôi! Thầy Diêm yêu-quí ơi, thế mà tôi chẳng biết chút gì! Nhưng Đức Chúa Trời biết tôi cần thầy giúp-dỡ và đã giữ-gìn thầy cho tôi.

Thầy thuật cho cô nghe nào suốt mấy ngày bàn tay mình co-giúm cứ nắm chặt mảnh giấy tuyên-bố cho cô biết mình ước-ao đến với cô, nào giấy-thếp của cô cứu thầy khỏi chứng bần-thần.

Cô vừa nghe, vừa khóc tí-tí.

Thầy kết-luận:

—Này, Xinh-thoại ơi, bây giờ chúng ta làm chi? Chúng ta theo lời khuyên-dạy của ông Mạc-dinh mà cùng ông xuôi *Beyrouth* chẳng? Hay là cô muốn đợi-chờ? Xin tùy ý tốt của cô.

Xinh-thoại cất giọng rền-rĩ:

—Tôi mệt-mỏi lắm, nên không dám vội-vã như vậy. Tôi cần thông-thả lâu hơn. Tỉ như tuần-lễ sau sẽ tính-toán cũng không muộn. Nhưng sao lại đi *Beyrouth* để làm phép cưới? Tôi sẽ cho đánh xe-hơi đi đón ông Mạc-dinh và một mục-sư đến đây. Đoạn, nếu tôi nghỉ được,... thì chúng ta sẽ đi ở nơi bình-tĩnh và ngáy. Thầy cô đẹp lòng cách sắp-đặt như thế chẳng?

—Kể khác lấy cách ấy làm đẹp lòng, chứ tôi thì không. Xinh-thoại ơi, tôi không thể lia cô lần nữa. Hôm nay cô nói với tôi về vết bọ chích. Có lẽ cô làm bệnh. Còn tôi không ở bên cạnh mà săn-sóc cô sao? Tôi đi đường bảy tháng trời dằng-dang để lại gập, giúp-dỡ và che-chở cô! Vậy chứ cô phải dự-bị những chi mà nhiều thế? Chúng ta chẳng nên lo đến sinh-nghĩ và áo cưới. Tôi tưởng áo trắng dài cô đang bận đẹp hơn hết thầy y-phục đúng thời-trang! Xinh-thoại lặng-yên, nhìn biển.

Diêm tiếp:

—Xin cô nghe mưu-dịnh của tôi. Quan lãnh-sự đã làm nhiều phép cưới theo luật-pháp và theo tôn-giáo. Ông thật tin Đấng Christ, nên biết phải nói gì. Ta cần chỉ một «mục-sư» của hội nào? Ta nên đến thưa với ông Mạc-dinh rằng: «Ông bạn yêu-quí ơi, xin làm phép cưới cho chúng tôi trước mặt luật-pháp và trước mặt Đức Chúa Trời, bởi chưng ông có quyền làm như vậy.» Vậy, em Xinh-thoại ơi, mọi sự sẽ sắp-đặt ổn-thỏa, tôi không cần xuống *Beyrouth*, chịu đau-dớn vô-ích suốt tám ngày.

Nhưng Xinh-thoại cứ nhìn chơn trời, dáng-vẻ rất là khó hiểu. Diêm ngừng tiếng. Thầy không muốn ép-uổng cô.

Làm vậy thật nguy-hiêm. Suốt hai năm, thầy hà chẳng nhịn-nhục đợi-chờ lắm canh-ngộ mà bây giờ những canh-ngộ ấy đã xảy ra?

Rút-cục cô xây lại phía thầy, khuôn mặt đoan-trang, hầu như nghiêm-trọng, mà rằng:

—Thầy Diêm ơi, thầy thừa biết rằng tôi không lo đến cách phục-sức. Đã lâu nay tôi hứa rằng bao giờ chúng ta cùng chung một tin-nguỡng, thì bây giờ tôi sẽ làm vợ thầy. Nhưng tôi muốn thầy để thì-giờ thuật cho tôi nghe thầy được ánh sáng mà tôi thấy trong cặp mắt thầy ra thế nào. Tôi tưởng ánh sáng ấy không phải chỉ là hiệu-quả cuộc tái-ngộ của chúng ta. Thầy có sự bình-an mà bấy lâu tôi chưa hề nhận-biết. Nhưng tôi muốn biết thầy đã đi đường nào, đã đặt chơn trên vầng đá một cách đích-thực và chung-kết chưa. Nếu chúng ta không theo trọn một lý-tưởng, thì tôi sẽ từ-hồn, mặc dầu phải chịu đau-dớn. Vì kết tình vợ chồng như vậy, không được hưởng hạnh-phước, phải chăng, thầy?

Thầy trả lời cũng rất nghiêm-trang:

—Thật thế, phải mang chung một ách mới hay cùng nhau bước đi một đường. Nhưng Xinh-thoại ơi, Diêm-Tri-thần cũ không còn sót lại bao phần. Hồn đã bị quét sạch, lau-chùi và ước-ao chẳng hề tái-phạm. Bây giờ tôi không thể thuật hết với cô, vì câu chuyện quá dài. Trong cuộc hành-trình, tôi được từng-trải phước-hạnh cuối-cùng...

Diêm cứ tiếp:

—Sau một cơn bão-tổ góm-ghe, tàu đậu tại một cửa biển của Địa-trung-hải. Chúng tôi ở nơi yên-ôn, vậy mà sóng vẫn găm-thét, vỗ vào tường-lũy hải-cảng, dỗi-dập chiếc tàu như cái vỏ trái hạnh-đào. Nhưng tàu thả neo và dây neo kiên-cố. Viên thuyền-trưởng cũng vững lòng, không rời chức-vụ mình suốt hai mươi sáu giờ nguy-hiêm. Tôi nghĩ thầm: «Chà! Dây neo kiên-cố và viên thuyền-trưởng

đáng tin-cậy, đó là cách bảo-chương chắc-chắn.» Xinh-thoại ơi, từ ngày thấy cô, tôi tìm được hai cách bảo-chương ấy. Nguyễn Vị Đại-thuyền-trưởng quân-dốc tàu tôi và giữ vững dây neo tôi! Xinh-thoại ơi, nhờ có cô, tôi mới nhận-biết mình trôi-lạc chừng nào!

Cặp mắt cô thiếu-nữ sáng ngời như sao. Cô lầm-bầm:

—Chà! Chúng ta cần chịu biết bao cơn thử-thách, rồi mới biết mình!

Thầy Diêm ơi, thầy nói nữa đi, tôi khát-khao biết hết.

Diêm nói:

—Còn về sau này, tôi ao-ước làm «kẻ phát neo» suốt đời. Chỉ có một chiếc neo do Đức Chúa Trời ban cho loài người trôi-lạc. Tôi tự tưởng có thể chỉ-bảo cho nhiều người chìm-ngập biết cách nắm neo. Có lẽ một ngày kia, tôi sẽ làm việc ấy trên giảng-dài cũ của mình. Đương khi chờ-đợi, tôi sẽ làm việc ấy ở không cứ nơi nào Đức Chúa Trời kèn mình đến. Xinh-thoại yêu-dấu ơi, quý-hóa biết mấy, có bày-tỏ cho tôi biết linh-hồn tôi nghèo-cực!

—Thầy Diêm yên-qui ơi, bây giờ tôi tự lấy tánh dạn-dĩ của mình làm lạ-lùng, nhưng lúc đó tôi thất-vọng về địa-vị của hai chúng ta. Đạo-giới thiếu sự biết chắc và lòng tin chắc, đáng kinh biết bao! Nếu đức-tin chúng ta chẳng phải *sự biết chắc*, theo như thơ Hê-bơ-rơ đã thích nghĩa, tức là một đều vững-vàng mà mình có thể cảm-biết, thì đức-tin chẳng phải là đức-tin, nhưng là một giả-thuyết về đều mình ưa-thích mà không dám trông-mong nhận được. Đức-tin *dám* và cũng ném sự hoài-nghi theo ngọn gió.

Diêm vừa dăm-dăm nhìn cô bằng cặp mắt chứa-chan về đặc-chí và tình yêu nồng-nàn, vừa nói:

—Xinh-thoại ơi, cô học mọi lẽ này ở đâu?

—Bạn ơi, tôi hiểu-biết tường-tận

mọi lẽ đó. Ôi! Tôi quá khát-khao sự thực và *thề-yếu*, quả ước-ao không sống trong bóng tối nữa! Tôi chưa thỏa lòng trọn-vẹn, nên đồng-thình với Phao-lô mà rằng: «Tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục-dịch» (Phil. 3: 13), vì còn phải học biết bao điều. Nhưng ngày nay, giữa biển đau-dớn và tang-chế này nếu không được cái neo kiên-cố và tình yêu-thương của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì tôi không sống nổi. Vậy, thầy Diêm ơi, tôi cần bao lâu, thì thầy sẽ ở đây giúp tôi bấy lâu nhớ?

Xinh-thoại ơi, nếu cần giúp đỡ cô bao lâu, thì tôi sẽ đứng bên cạnh cô bấy lâu. Nếu cô vui lòng ưng-thuận, ắt chúng ta sẽ cùng nhau làm trọn công-vụ này.

Cô nói vui-vẻ:

—Vậy, chúng ta sẽ thử coi. À! Ước gì thầy biết tiếng A-rập!

—Cô sẽ nói gì, nếu nghe tôi bảo tin rằng tôi hiểu hầu hết mọi lời cô nói với bọn người nghèo-khổ trong khi phát lương-thực cho họ?

Rất mực ngạc-nhiên, cô lớn tiếng hỏi:

—Thầy làm thế nào mà hiểu được?

—Đầu-tiên tôi học tiếng A-rập ba năm ở trường thần-đạo, nghĩa là lâu lắm trước khi biết mình sẽ đến đây. Rồi sau lúc cô đi, tôi ôn lại sách-vở chẳng qua vì muốn làm việc cô làm trong thời-kỳ ấy. Tôi chỉ cần tập đọc, vì đã biết mẹo.

—Ồ! Thầy Diêm ơi, lạ thật! Tập đọc chẳng khó-khăn gì. Mọi sự sẽ hóa dễ-dàng. Thỉnh-thoảng tôi nghĩ cũng có lý lắm: Nếu thầy ở đây, ắt đường-lối tôi chẳng nhiều chông-gai đá sỏi đường này!

—Người yêu ơi, nếu Đức Chúa Trời đẹp lòng ưng-thuận, thì tôi sẽ hết sức lượng sức bỏ đi.

Tiếp theo những lời đó, một hồi lặng-lẽ êm-dềm. Rồi Diêm hỏi:

—Vậy thì sao? Cô nhứt-định bề nào?

Xinh-thoại nói:

—Tôi quên bằng mai là ngày lễ

Chúa giáng-sanh. Tôi sẽ dọn tiệc lớn cho bọn người đói-khát. Sẽ có một cây Noel, có các món quà hữu-ích và đủ thứ của tốt. Tối nay bọn trẻ sẽ đặt giày vào lò sưởi để lãnh quà. Thầy thấy có nhiều việc phải làm.

—Này, tối mai, sau khi tan hội, ông Mạc-dinh sẽ làm phép cưới cho chúng ta. Ta nên đi yêu-cầu ông.

Cùng nhau chạy về nhà, họ gặp quan lãnh-sự ngồi ngoài vườn, cầm-củi đọc sách. Lúc ấy nhằm bữa cơm trưa, họ liền ngồi quanh bàn và bày-tỏ sự-thề cho ông bạn biết.

Ông Mạc-dinh nói:

—Này, chiều nay nên sai người đi đón nhà tôi. Vợ chồng tôi ngủ đây đêm nay; ngày mai tôi sẽ làm phép cưới cho thầy cô. Thầy cô cũng định như thế, phải không?

Diêm vừa nhìn Xinh-thoại, vừa nói quả-quyết:

—Vâng, vâng.

Cô không phản-đối, chỉ liếc mắt một cách láu-lỉnh. Tưởng chừng như thầy chưa ngỏ lời nào, cô nói với quan lãnh-sự:

—Chắc phải mời bà Mạc-dinh đến đây.

Cô gọi Áp-đu-la, dặn-bảo những việc cần.

Ông Mạc-dinh hỏi:

—Thầy cô sẽ ở nhà nào? Tôi giả-định thầy cô sẽ không ở trong nhà nuôi trẻ mồ-côi này.

Cô thiếu-nữ đáp:

—Chúng tôi chưa sắp-đặt tới việc ấy.

Vì chẳng nói ông cũng biết rằng từ buổi sáng là lúc thầy Diêm hiện-hiện trên ngạch cửa nhà tôi cho đến bây giờ, tôi chẳng có thì-giờ ngồi thờ.

Diêm mỉm cười, đáp:

—Ồ! Còn tôi thì thờ phụng ngược. Thưa ông, mọi việc đã sắp-đặt ổn-thỏa. Anh chị Hoát-lô cho chúng tôi mượn nhà làm phép cưới.

Quan lãnh-sự nhơn-lành cất tiếng lớn mà rằng:

—Thế thì còn gì bằng!

Xinh-thoại vốn có tánh thực-hành ; không dừng được, cô phải nói :

—Các nhơn-viên thuộc quyền họ còn đây, nên tôi yên lòng hơn. Nhưng thầy Diêm ơi, tôi tưởng thầy điều-định với anh chị Hoát-lô thật phải lẽ lắm ! Dầu vậy, tôi chưa nói lời cuối-cùng !...

Diêm nói quả-quyết :
—Ồ ! Tôi chẳng lấy thế làm bối-rối... Đều cần nhứt là ngày mai tôi cưới vợ...và cô lấy chồng.

Cô ngước mắt nhìn thầy, thấy chừa-chơn tình yêu mặn-mà, nhịn-chịu và thành-tin đến nỗi cô phải nói rằng :

—Tôi nhớ một tục tốt của xứ Sy-ri, chúng ta có thể làm theo. Ấy là bạn-hữu đi kiệu đưa cô dâu đến tận nhà chồng. Tòa nhà của anh chị Hoát-lô do con đường rộng đi vào, rất tiện cho công-việc đó.

—Xinh-thoại ơi, cô người đi kiệu hay không, thế nào tôi cũng bằng lòng, miễn là cô và tôi đóng vai chánh trong lễ cưới.

Cô thiếu-nữ cười vui-vẻ, nhưng thỉnh-linh e-lệ, đứng dậy, nói êm-ái rằng :

—Này, đi xem nhà của chúng ta đi. Đã lâu ngày tôi chưa đến đó. Ít ra

tôi cũng cần xét xem dây-tớ đã dọn-đẹp tử-tế để thầy ngủ cho yên giấc chưa.

Ông Mạc-dinh vừa cười, vừa nói :
—Này, thầy Tri-thân, tôi thấy thầy đắc-thắng ! Không, không, tôi không đi với thầy cô dâu, nhưng muốn đọc cho xong cuốn sách. Vả, chẳng mấy nôi, nhà tôi đến đây. Thầy cô sẽ cưới tức-thì, chớ không còn để chậm một ngày nào nữa, biết không ?...



Tri-thân mỗi giờ mỗi khen-ngợi Xinh-thoại hơn, vì suốt ngày thứ nhứt, thầy thấy những tài-năng mà cô đã gây được.

Người ta luôn trình cô những câu hỏi cần trả lời, những vấn-đề chỉ một mình cô mới có thể giải-quyết ; cô dùng trí phán-đoán và ý kiên-quyết mà sắp-đặt mau-chóng, dầu ra đó cả.

Diêm nhớ lại trước khi lâm bệnh, cô thiếu-nữ chỉ lo may áo mới hoặc tổ-chức cuộc vui. Thầy nghĩ thầm :

—Sự biến-cải lạ-lùng thay ! Cô này tài-trí là dường nào ! Để được hiệu-quả như thế, Đức Chúa Trời phải dùng những nỗi đau-đớn, cô đơn và công-việc không ngọt, thường phải khó chịu. A ! Em Xinh-thoại sẽ là người vợ hoàn-toàn ! (Còn nữa)

GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo trang 442)

riêng ra một thi-giờ dặng chuyên-lâm về sự cầu-nguyện, thì có phép tạm-thời chia-rẽ nhau ra trong lúc lo về việc ấy. Không thì phải thuận-hiệp nhau lại, kéo e quỉ Sa-tan thừa dịp mình tự thìn mình quá sức mà cảm-dở mình chẳng. Ấy là đều Phao-lô dạy về tình-nghĩa vợ chồng. Ý-kiến ông thật là khác hẳn với những kẻ cấm-dục trong hai ba thế-kỷ về sau, bọn này cứ đua nhau mà xô-đuổi vào

các tu-viện, thề-nguyện sẽ thủ-trình, ở độc-thân trọn đời ; hay dẫu sau này vì cơ sự yếu-đuổi của xác-thịt mà gây nên cho Hội-thánh lâm sự bại-hoại, kể sao cho xiết ! Vả lại ý-kiến ông cũng minh-chứng rằng địa-vị thủ-trình chẳng thánh-khiết hơn gì địa-vị hôn-phối, bèn là bằng nhau mà thôi ; tin-dò cũng có thể ăn-ở trọn-vẹn, cầu-nguyện thờ-phượng Đức Chúa Trời cho xứng-dáng vậy. (Còn tiếp)

NÊN KÍP MUA THÁNH-KINH BÁO 1934 !

SANG năm, Thánh-Kinh Báo sẽ có nhiều bài mới, chuyện vui ! Hỡi anh chị ! Khá kíp mua và cổ-động cho Thánh-Kinh Báo 1934 ! Từ nay đến cuối tháng Novembre 1933, xin làm ơn gởi thơ và tiền về mà mua ngay đi !



BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

5 NOVEMBRE, 1938

BÀ F. F. IRWIN

BÀ RU-TƠ

(Ru-tơ 1: 6-10, 14-19)

CÂU GỐC:—Hỡi kẻ rất yêu-dấu, chúng ta hãy yêu-mến lẫn nhau; vì sự yêu-thương đến từ Đức Chúa Trời

(I Giăng 4: 7)

LỜI MỞ ĐĂNG

TRUYỆN-tích đã chép trong sách Ru-tơ này xảy ra trong đời cai-trị của các quan xét. Sách Các Quan Xét chép về lịch-sử của dân Y-sơ-ra-ên bỏ Chúa, bị sự hình-phạt, ăn-năn trở lại và sự Chúa cứu họ khỏi tay người thù-ngịch. Còn sách Ru-tơ chép về những cách ăn nết ở trong nhà của dân-sự trong thời-đời đó. Lại nữa, sách ấy cũng tỏ ra tôn-giáo của Đức Chúa Jê-sus về phần xác-thịt.

Người Mô-áp là đồng-dối của ông Lót, cháu ông Áp-ra-ham. Dân Mô-áp đã ở bên phía nam của Biển Chết.

1.—Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi đến xứ Mô-áp (Ru-tơ 1: 1-5)

Hai vợ chồng Ê-li-mê-léc đã ở tại thành Bết-lê-hem xứ Giu-đê. Bết-lê-hem có nghĩa là «nhà của bánh.» Họ kêu như vậy là vì nó ở giữa những ruộng lúa mì. Có một lần kia, gặp cơn đói-kém xảy ra trong xứ. Hai vợ chồng Ê-li-mê-léc không ở lại xứ mình, mà nhờ-cậy Đức Chúa Trời lo cho mọi sự cần-dùng. Hai ông bà đồng nhau đi đến ở xứ Mô-áp, vì họ nghe nói tại đó có đủ đồ ăn. Thật, nếu hai ông bà nầy cứ ở lại trông xứ và hết lòng nhờ-cậy Chúa, chắc sẽ được những phước-hạnh lớn, những phước về phần thiêng-liêng và vật-chất nữa.

Các tên trong nhà của Ê-li-mê-léc có nghĩa rất hay. Như Ê-li-mê-léc nghĩa là «Đấng cao-cả là Vua tôi.» Cái tên của ông đó cũng đủ giục lòng ông tin-cậy đến Chúa trong những lúc khó. Nhưng tiếc thay, ông ấy lại không nhờ-cậy sự dạy-dỗ của tên mình, ông đánh lia-bỏ quê-hương

mình mà đến xứ Mô-áp! Na-ô-mi nghĩa là «vui-vẻ». Mạc-lôn nghĩa là «xác-thịt yếu-đuối» và Ki-li-ôn nghĩa là «nhớ nhà». Tên của hai người con trai của ông bà tỏ ra trong nhà ông không có sự bình-yên trọn-vẹn. Họ đã đặt lên con theo chuyện đã xảy ra trong thời-đời ấy, hoặc là theo tư-cách của con cái mình là thế nào. Ông Ê-li-mê-léc có một đứa con có xác-thịt yếu-đuối, còn đứa kia thì không được vui-vẻ vì hay nhớ nhà. Hai đứa con ấy đã kết-hôn cùng dân ngoại. Như thế thì họ đã trái mạng-linh của Đức Chúa Trời. Dầu vậy, trong truyện-tích này cũng còn có một điều vui-vẻ, ấy là có một người đương đau và đã tỉnh-ngộ mà biết nhờ-cậy Đức Chúa Trời của Ê-li-mê-léc và của Na-ô-mi. Như thế ta biết rằng dầu cho cả nhà Ê-li-mê-léc đã lia-bỏ xứ mình, nhưng họ vẫn còn có tấm lòng thờ-lạy Đức Chúa Trời. Cách-thức ăn-ở của người nầy thật khác hẳn với người Mô-áp, cho đến Ru-tơ đã thấy và cảm-động, đến nỗi có lòng muốn theo mà thờ-lạy Đức Chúa Trời. Ru-tơ đã thấy được quyền-phép của Đức Chúa Trời trong cách ăn nết ở của cha mẹ và chồng mình. Hỡi các anh em chị em yêu-dấu trong Đức Chúa Jê-sus-Christ! Những người ngoại, lân-cận chúng ta, đã thấy được quyền-phép của Đức Chúa Trời trong các hành-vi của chúng ta không? Chúng ta có ăn-ở khác hơn người ngoại không? Khi hỏi như thế, chắc chúng ta không hỏi về người thường đi nhà giảng trong ngày Chúa-nhựt và thường dâng tiền, vân vân... Nhưng chúng ta nên biết về cách-thức ăn-ở của mình đối với người ta. Ta còn

có tâm lòng giận-dữ, ghen-ghét, kiêu-ngao, không chịu nhin-nhục, có nói dối, vãn vãn... không? Tiếc thay! nếu ta xưng mình là tín-đồ Chúa, mà còn có các điều ấy trong lòng, thì người ngoại không thể nào thấy Đức Chúa Trời trong những cử-chỉ của mình được.

II.—Na-ô-mi trở về xứ mình (1: 6-7)

Khi hai vợ chồng Ê-li-mê-léc mới lìa bỏ quê-hương mình, hai ông bà có ý dời chơn đến xứ Mô-áp và kiêu-ngu tại đó một ít lâu mà thôi; nhưng khi ở đó được độ mười năm, thì gặp hai điều làm cho Na-ô-mi muốn trở về xứ mình: Một là về sự cực-khổ buồn-bực mà bà đã gặp khi đương ở trong xứ Mô-áp. Hai là bà có nghe dân Y-sơ-ra-ên đã được phước-bánh của Đức Chúa Trời. Thật Chúa đã lo-lắng và ban các thứ lương-thực cho dân Ngài. Bà ấy làm thí-dụ về người tín-đồ đã sa-ngũ, bỏ Chúa. Bà phải gặp nhiều sự cực-khổ, lại cũng được nghe về những ơn-phước Chúa sẽ ban cho, thì mới chịu trở về xứ mình. Có nhiều người hôm nay cũng ngộ lại từ lúc mình đã theo Chúa, đã nhận biết Đức Chúa Trời là Vua của mình và có đủ quyền giúp đỡ họ trong hết mọi bề, nhưng họ vội lìa bỏ Ngài. Họ đã hết sức tìm-kiểm cách-thể để giúp đỡ mình, lo-lắng cho mình. Sau khi họ chối bỏ Chúa và không biết nhớ-cậy Ngài nữa, thì gặp những điều khó! Như vậy họ mới chịu trở lại cùng Ngài.

III.—Na-ô-mi không làm bỗn-phận mình (1: 8-14)

Khi bà Na-ô-mi lìa khỏi xứ mình đương ở, hai người dâu bà cũng đồng theo lên đường mà trở về xứ Giu-đa với bà. Bấy giờ Na-ô-mi có dịp-tiện rất tốt để làm chứng về Đức Chúa Trời và về Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên cách nào, nhưng tiếc thay, bà ấy không nói chi hết về những chuyện ấy! Bà nói rằng: «Mỗi con hãy trở về nhà mẹ mình đi». «Nguyên Đức Giê-hô-va ban cho hai con được bình-yên ở nơi nhà chồng mới. Hỡi hai con gái ta, bây giờ trở về, đi với mẹ làm chi?» Khi Ôt-ba nghe những lời bà Na-ô-mi nói như vậy, nàng liền từ-biệt bà già mà trở về xứ Mô-áp. Bấy giờ Na-ô-mi nói với Ru-tơ rằng: «Nay chị con đã trở về quê-hương và thân của nó, con hãy trở về theo nó đi.» Bà ấy nói như thế vì có ý

ngủ đến việc vật-chất hơn phần thiêng-liêng. Bà đã biết nếu hai người dâu cứ trở về xứ Mô-áp, thì sẽ có chồng, có nhà cửa và sản-vật nữa. Nhưng dầu cho hai nàng dâu ấy được cả thấy mọi phước của thế-gian, cũng buộc phải thờ hình-tượng của xứ Mô-áp! Sự nghèo-cực mà có Chúa, thật quý-báu hơn sự giàu-có mà chẳng có Ngài. Ta đáng tiếc cho bà Na-ô-mi không làm phận-sự mình! Bà không dùng dịp-tiện tốt mà khuyên-dỗ dân con trở lại với Đức Chúa Trời! Hỡi anh em chị em yêu-dầu, hôm nay chúng ta đã làm bỗn-phận mình chưa? Ta có tỏ cho mọi người biết điều thiêng-liêng là quý báu hơn sự vật-chất bội phần chưa?

IV.—Sự quyết-định của Ru-tơ (1: 15-18)

Chữ Ru-tơ có nghĩa là «ban-hữu.» Mỗi người chúng ta đáng thương-tiếc Ru-tơ, vì những tư-cách của nàng tỏ ra nàng có lòng yêu-thương Na-ô-mi và là ban-hữu thiệt của bà nữa. Lại nữa ta cũng yêu-mến Ru-tơ vì nàng có tâm-chí quyết-định theo Đức Chúa Trời. Nàng đã quyết-định hết lòng theo Chúa. Bà đã nói rằng: «Mẹ đi đâu, tôi sẽ đi đó, mẹ ở nơi nào, tôi sẽ ở nơi đó. Dân-sự của mẹ, tức là dân-sự của tôi; Đức Chúa Trời của mẹ, tức là Đức Chúa Trời của tôi; mẹ thác nơi nào, tôi muốn thác và được chôn nơi đó. Vì bằng có sự chi khác hơn sự chết phân-cách tôi khỏi mẹ, nguyên Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi.» Vì Ru-tơ đã hết lòng quyết-định theo Đức Chúa Trời, bà ấy đã được làm lờ-mẫu của vua Đa-vít, và của Đức Chúa Jê-sus theo phần xác-thịt nữa. Bà Ru-tơ đã quyết-định theo Chúa, mặc dầu bà tưởng bà sẽ gặp những sự nghèo-cực tại xứ Giu-đa, bà cũng vui lòng. Vậy chúng ta rất ước-ao, trong thời-đời này, cũng có nhiều người như Ru-tơ. Phải có tâm-chí quả-quyết theo Chúa, có đức-tin trọn-vẹn hướng về Ngài; như vậy chúng ta sẽ không thể ngã lòng được.

V.—Dân tại Bết-lê-hem bị cảm-dộng vì Ru-tơ và Na-ô-mi (1: 19-22)

«Vậy, Hai người đi đến Bết-lê-hem. Khi hai người đến, cả thành đều cảm-dộng. Các người nữ hỏi rằng: Ấy có phải Na-ô-mi chăng?» Trước đó chừng mười năm, Na-ô-mi đã bỏ Bết-lê-hem mà đi với chồng và hai đứa con. Đến lúc

bấy giờ trở về, họ chẳng thấy ai, chỉ thấy bà với nàng Ru-tơ mà thôi. Như vậy, bà nói với họ rằng: «Chớ gọi tôi là Na-ô-mi» (Na-ô-mi có nghĩa là ngọt-ngào). Bấy giờ «bây gọi là Ma-ra» (nghĩa là cay-dắng), vì Đấng Toàn-năng đã đổi tôi cách cay-dắng lắm.» Thường có như vậy. Na-ô-mi đầy cũng làm hình-hống về những người tin-dò không chịu tận-tâm tin-cậy Đức Chúa Trời, rồi lần lần càng ngày càng nguội-lạnh. Về phần người nguội-lạnh như vậy, họ đáng phải cảm ơn Chúa, bởi Ngài không để cho họ có sự bình-yên trong những lúc họ đã xa-cách Chúa. Thường, Ngài đã thương-xót những người như thế và đã dùng nhiều cách để dẫn-dắt họ trở lại cùng Ngài. Đức Chúa Trời chẳng hề muốn làm khó cho ai, nhưng nếu Ngài đã dùng cách êm-địu thiết-tha kêu-gọi, mà ai không chịu đến với Ngài, bấy giờ buộc Ngài phải dùng nhiều cách khó-khăn làm cho họ tỉnh-thức để được cứu. Chúa đã biết nếu mọi người vâng lời Ngài thì sẽ được phước, và Ngài cũng muốn cho mọi người đều được những phước-lành ấy.

Na-ô-mi đã nói rằng: «Tôi đi ra được đây-dây, nhưng Đức Chúa Trời đã đặt tôi về tay không». Nhưng chẳng phải là tay không, bà đã có nàng Ru-tơ đi với, và bởi nàng này, bà đã được nhiều phước lớn. Bấy giờ Ru-tơ đã làm việc để nuôi bà Na-ô-mi, và đến sau, Ru-tơ kết-hôn cùng Bô-ô. Từ đó, Na-ô-mi và Ru-tơ đều được sung-sướng, lại có danh-tiếng nữa. Những người đồn-bà lúc đó có nói cùng Na-ô-mi rằng: Ru-tơ thật «quí cho bà hơn bảy con trai» (Ru-tơ 4: 14-15).

Khi có một người ăn-năn trở lại thờ Chúa, họ vui-mừng lắm. Cũng vậy, ở trên thiên-dàng cũng vui-mừng cho một kẻ có tội ăn-năn.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

«Một người nữ tài-đức ai sẽ tìm được?» (Châm-ngôn 31: 10). Bô-ô đã tìm được một nàng: «Giá-trị nàng trời hơn châu-ngọc» (Châm-ngôn 31: 10). Thật Ru-tơ «là mẫu triều-thiên quý-báu cho chồng nàng» (Châm-ngôn 12: 4). Cả thành đều thâu-hiểu Ru-tơ là một người nữ hiền-đức (Ru-tơ 3: 11). Vậy chúng ta nên xem đến truyền-tích của Ru-tơ để biết bà hiền-đức thế nào.

1^o Xem quê-hương hèn-hạ của Ru-tơ.—Ru-tơ thuộc về phái dân ngoại. Dân này rất thù-nghịch với dân Y-sơ-ra-ên, và cũng bị Đức Chúa Trời rửa-sả, vì có làm khó-khăn cho dân-sự của Ngài. Ru-tơ là một người góa-bụa, song bằng lòng theo gót mẹ chồng, là người nghèo-khổ, dễ hầu việc và giúp-đỡ bà. Ru-tơ là một người lạ ở trong một nước lạ.

2^o Xem sự trung-tín của Ru-tơ.—Ru-tơ đã tận-tâm lo-lắng cho chồng khi đau-yếu. Chắc ai nấy đều đã đọc mà biết chồng của Ru-tơ là một người bạc-nhược và yếu-đuối về phần xác-thịt. Ru-tơ đã dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Ru-tơ bằng lòng làm nghề để-tiện để nuôi mẹ chồng là Na-ô-mi (Ru-tơ 2: 7-17). Bô-ô đã cho phép Ru-tơ ăn chung với đầy-tớ ông. Ru-tơ ăn đến no-nê và cũng cất lại phần dư để nuôi Na-ô-mi (Ru-tơ 2: 14-18). Trong mọi việc nàng đã vâng lời Na-ô-mi, và nàng cũng không phạm tội vô-lễ trước mặt chủ mình là Bô-ô. Thật lời nói và việc làm của Ru-tơ là thánh-sạch.

3^o Xem lúc sung-sướng của Ru-tơ.—Ru-tơ đã chọn phần theo Chúa, nàng đã đến núp mình dưới bóng cánh toàn-năng của Ngài (Ru-tơ 2: 12). Bà đã phó-thác mọi đường-lối mình cho Đức Chúa Trời và Ngài đã chăm-nom dẫn-dắt bà. Cả đời sống của bà, bà đã biết ơn-diễn của Chúa, nên đã thật lòng trung-tín với Ngài. Và vì sự trung-tín của bà trong mọi việc nhỏ, nên bà được cai-trị trong những việc lớn.

(Muốn giúp cho người học bài học được hiểu rõ hơn, nên từ đây tôi xin thêm một phần mới vào các bài học. Nếu mỗi ngày trước khi tới bữa học bài học này, mỗi anh em chị em cứ đọc những lời trong phần mới dưới đây, thì sẽ hiểu được rõ hơn).

Xin đọc theo thứ-tự dưới đây:

Ngày thứ hai, đọc sách Ru-tơ 1: 1-10.—
Tại Mô-áp.

Ngày thứ ba, đọc sách Ru-tơ 1: 14-22.—
Sự lựa-chọn của Ru-tơ.

Ngày thứ tư, đọc sách Ru-tơ 2: 17-23.—
Sự thương-yêu.

Ngày thứ năm, đọc sách Ru-tơ 4: 7-12.—
Ru-tơ và Bô-ô.

Ngày thứ sáu, đọc sách Sứ-đồ 16: 11-15.—
Người đồn-bà thánh.

Ngày thứ bảy, đọc sách Xuất Ê-díp-tô
Kỷ 2: 1-10. — Mẹ trung-tín.

LỜI HỎI:

1. — Vì sao Ê-li-mê-léc đã bỏ xứ Giu-đa?
2. — Vì cơ nào Ê-li-mê-léc đi đến xứ Mô-áp là không được đẹp lòng Đức Chúa Trời?
3. — Bởi sao ta nói rằng sách Ru-tơ là quan-hệ cho tin-đồ hôm nay?
4. — Người Mô-áp là ai?
5. — Các tên: «Ê-li-mê-léc, Na-ô-mi, Mạc-lôn, và Ki-li-ôn» có nghĩa gì?

6. — Điều nào đã cảm-động lòng Ru-tơ bỏ xứ mình mà theo Na-ô-mi và thờ Chúa?

7. — Tại sao Na-ô-mi đã trở lại xứ mình?

8. — Bởi sao ta nói được rằng Na-ô-mi chưa làm trọn phận-sự mình?

9. — Vì cơ nào những người trong thành Bết-lê-hem bị cảm-động khi thấy Na-ô-mi trở về?

10. — Vì sao người ta nói rằng Ru-tơ là quý hơn bảy đứa con trai?



12 NOVEMBRE, 1933

BÀ AN-NE

(I Sa-mu-ên 1: 9-11, 24; 2: 1)

CÂU GỐC:—Người nữ nào kính-sợ Đức Giê-hô-va sẽ được khen-ngợi

(Châm-ngôn 31: 30)

LỜI MỞ ĐĂNG

ĐƯƠNG đời các quan xét cai-trị xứ Giu-đa, và độ chừng 150 năm sau đời của Ru-tơ, có xảy ra chuyện về bà An-ne mà chúng ta học hôm nay. Đại-ý của bài học này tỏ cho chúng ta nhớ lại về một người đơn-bà khéo dạy-dỗ con-cái mình theo ý của Đức Chúa Trời. Sa-mu-ên là một tiên-tri thánh của Đức Chúa Trời. Nhưng, trước khi trở nên một bực đại-dụng cho Ngài và ích-lợi cho thế-gian như vậy, ông phải cần có một bà mẹ hiền-đức trung-tín và thánh-sạch. Mẹ của Sa-mu-ên là bà An-ne. Bà có tánh khiêm-nhường, thành-thật và hết lòng vâng-theo mạng-lệnh của Đức Chúa Trời. Bà đã trở nên thánh, vì đương lúc gặp những điều gay-go hiềm-trở, bà hết lòng nhớ-cậy ơn-điền của Chúa để được thắng-trận.

I. — Bà An-ne bị bắt-bớ

Chồng bà An-ne là Ên-ca-na, ông thuộc về họ Lê-vi (xem I Sa 1: 1 với I Sứ 6: 33-35). Ên-ca-na đã có hai vợ. Như vậy, chúng ta lấy làm lạ vì thói thường của người Lê-vi không có phép có hơn một vợ. Nhưng chúng ta nên nhớ lại rằng, đương thời-đời đó, dân Y-sơ-ra-ên đã xa-cách Chúa lắm, họ rất nguội-lạnh, nên trong cách ăn-ở, họ đã làm nhiều điều không hiệp theo ý thánh Ngài. Một vợ tên là Phê-ni-na đã có con, song bà An-ne thì không có. Ên-ca-na có lòng thương-yêu An-ne lắm. Phê-ni-na thấy vậy, thì đem lòng ghen-ghét và làm nhiều điều khó-khăn cho An-ne. Mỗi năm, cả nhà

Ên-ca-na đều đến tại đền Chúa ở Si-lô dâng thờ-phượng Ngài. Theo thói quen, những lễ-vật đã dâng cho Chúa, họ thường dùng được để làm vật-thực, nhưng An-ne không ăn đến đồ đó, vì bà đương có lòng sầu-thâm ai-bí. Trước bà buồn-bã vì cơ không có con, sau nữa bà cũng lo-lắng về sự khó-khăn cực-khổ trong nhà hoải. Lại nữa bà cũng rất buồn-thâm vì ngó đến dân-sự trong lúc đó đều xa Chúa, và đời đó không có một tiên-tri hoặc một thầy tế-lễ nào đủ thiêng-liêng để khuyên-nhủ và dắt-dẫn họ trở hướng về Ngài. Bà đoái thấy con trai của Hê-li là thầy tế-lễ cả, đã phạm tội và không thể thay-vì ông mà giúp-đỡ dân-sự khi ông ấy qua đời.

Có như vậy, thì bây giờ phải làm chi? Đương khi bà An-ne thấy rõ được việc ấy, và vì trong lòng bà buồn-bã về việc riêng ở gia-đình, bà có thể cầu-nguyện một cách cố quyền và theo ý thánh của Đức Chúa Trời.

II. — Bà An-ne khẩn-hứa với Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời phán: «Trong thi-giờ gian-truân hãy kêu-cầu ta, ta sẽ giải-cứu ngươi, rồi ngươi sẽ ngợi-khen ta.» Bà An-ne đã được lời hứa ấy. «An-ne lấy làm sầu-khổ trong lòng, vừa cầu-khẩn Đức Giê-hô-va, vừa tuôn-tràn giọt lệ». Bà đã hứa-nguyện rằng: «Ôi, Đức Giê-hô-va của vạn-quân, nếu Ngài... bèn cho đời Ngài một đứa trai, thì tôi sẽ phủ dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va, và dao cao sẽ chẳng đưa ngang qua đầu nó.» Thật

vậy, nếu bà An-ne có được một đứa con trai, thì con ấy là thuộc về Đức Chúa Trời, vì Ngài đã chọn người Lê-vi để hầu việc Ngài trong đền-thờ. Nhưng phước-hạnh thay cho bà ấy! vì bà đã hứa nhiều hơn nữa với Đức Chúa Trời. Bà cũng tình-nguyện để cho con bà làm người Na-xa-rét, trọn cả đời nó. Người như bà An-ne thật ít có, rõ-ràng là một nữ-thánh-dồ, và tánh ăn nết ở của bà khác hẳn với người ta.

Bà An-ne lấy làm sầu-khổ trong lòng và rất thiết-tha đương khi cầu-nguyện. Vì vậy, nên thầy tế-lễ Hê-li lấy làm lạ, vì ông ít thấy có người sốt-sắng đường ấy. Ông chỉ thấy phần đông là những người say rượu mà thôi. Vì «An-ne nói trong lòng, chỉ nhép-nhép miệng mà thôi, không có ai nghe tiếng nàng; nên Hê-li tưởng nàng say» và có quở-trách bà. Đương khi ở nhà với Phê-ni-na, thường ngày bà An-ne gặp sự mắng-nhiếc hay là rầy-rà khó chịu, bà thường nin-chịu, chớ không nói lại hoặc kiếm thế chữa mình. Bà ấy thường biết như-cây đèn ơn-diễn của Đức Chúa Trời luôn. Gặp lúc Hê-li quở-trách, bà liền dùng lời êm-địu mà đáp lại. Dầu bà An-ne biết rõ Hê-li không làm bõn-phận cách xứng-đáng, song bà thường tỏ lòng vâng-phục và kính-trọng cái thiên-chức của ông. Thật bà An-ne là một nữ-tin-dồ rất xứng-đáng, đã treo tấm gương sáng cho chúng ta hiện nay soi chung. Bà An-ne có trả lời Hê-li rằng: «Chẳng phải vậy, chúa, tôi vốn là một người đờn-bà đương có tấm lòng buồn-bực, chẳng uống rượu hay là một vật gì uống say. Nhưng tôi giải-bày lòng tôi ra trước mặt Đức Giê-hô-va.» Hê-li trả lời rằng: «Hãy đi bình-yên, nguyện Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nhậm lời nàng đã cầu-nguyện cùng Ngài.» Thầy tế-lễ Hê-li đã nói lời ấy, vì ông vừa được Đức Thánh-Linh cảm-động trong lòng. Và khi An-ne nghe lời đó, thì liền tin chắc rằng bà sẽ nhận được lời cầu-xin của bà. «Đoạn người nữ lui ra, ăn, và nét mặt người chẳng còn vẻ tru-sầu thâm-dạm nữa.»

III.—Bà An-ne dâng con trai mình cho Đức Chúa Trời

Theo lời ước-nguyện của An-ne, bà đã sanh được một đứa con trai. Bà liền đặt

tên là Sa-mu-ên, nghĩa là Đức Chúa Trời đã nhậm lời. Vậy Sa-mu-ên đi đến đâu, ai nấy đều biết được ông là sự trả lời cầu-nguyện bởi đức-tin.

Đương khi con trai còn nhỏ, bà An-ne không thường đến Si-lô mỗi năm như lúc trước. Đến khi con độ năm tuổi và đã dứt sữa rồi, bà mới đem con đến đền-thờ của Đức Chúa Trời. Bà đã biết rằng khi mình đem con đến đền-thờ, thì phải trở về tay không, vì theo lời bà đã hứa-nguyện, trước khi có con ấy, rằng phải để nó ở đó mà hầu việc Đức Chúa Trời. Chẳng những Ên-ca-na và An-ne đem con trai mình đến dâng cho Chúa mà thôi, ông bà lại còn đem theo ba con bò đực, một ê-pha bột mì, và một bầu rượu. Họ giết con bò đực rồi dẫn đứa trẻ đến Hê-li. An-ne bèn nói với Hê-li rằng: «Ấy vì đứa trẻ này mà tôi cầu-nguyện. Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi cầu-xin cùng Ngài. Vì vậy, tôi cũng dâng nó cho Đức Giê-hô-va, tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn đời nó.»

Nếu bà An-ne tự-nhiên mà được một đứa con trai trước, có lẽ bà không đem nó đến mà dâng cho Chúa một cách trọn-vẹn như vậy. Trước khi sanh Sa-mu-ên, bà có quyết-định dâng con ấy thuộc về Chúa, và Ngài có thể dùng nó tùy theo ý Ngài. Phước lắm cho những tin-dồ bằng lòng hứa dâng con mình cho Chúa trước khi sanh-đẻ hoặc khi con mình đương còn nhỏ-dại. Nếu như thế, chắc cha mẹ sẽ lo-lắng dạy-dỗ con-cái mình học-tập và vâng-theo mạng-lệnh của Đức Chúa Trời.

IV.—Bài ca của bà An-ne (2: 1-11, 18-21)

Đức Thánh-Linh đã cảm-động lòng bà An-ne để bà tỏ ra một bài ca mà ngợi-khen Đức Chúa Trời. Trong bài ấy bà có nói tiên-tri về Đức Chúa Trời sẽ cai-trị cả thế-gian bởi Đấng chịu xức dầu, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Sau khi sanh Sa-mu-ên, bà An-ne lại còn sanh thêm năm đứa con nữa. Năm con này cứ ở lại trong nhà với ông bà; chỉ có Sa-mu-ên thì cứ ở tại đền-thờ với thầy tế-lễ Hê-li. Mặc dầu Sa-mu-ên không gần-gũi cha mẹ, song bà An-ne thường hay nhắc-nhở và thương-mến con lắm. Mỗi năm bà thường đến Si-lô để thăm-viếng con và đem thêm áo cho con.

V. — Đức Chúa Trời kêu-gọi con của bà An-ne (I Sa 3:)

Theo như ý của Đức Thánh-Linh cảm-dộng, bà An-ne đã dạy-dỗ con mình trở nên một người thánh, một người biết kính-sợ Đức Chúa Trời và biết noi-theo thánh-ý của Ngài. Bà không dạy-dỗ con mình cho biết hết thấy ý định của Đức Chúa Trời, song bà có để con mình tại đền-thờ; nhờ đó Sa-mu-ên có dịp-tiền mà nghe và học, nên biết được nhiều ý-muốn của Ngài. Lại nữa, trong đời đó không có bao nhiêu người thánh, cho đến con của thầy tế-lễ Hê-li cũng không vâng-theo lời Chúa, nhưng bởi lời cầu-nguyện của một bà mẹ là An-ne. Bà thường xin Chúa dạy-dỗ con bà hiểu-biết lời Chúa và vâng-giữ mà làm theo. Bà An-ne đã nhờ-cậy Chúa giúp đỡ con mình trở nên một người biết giao-thông với Chúa. Vậy chúng ta là cha mẹ hôm nay cũng có thể noi-theo gương ấy, để con-cái mình được phước-lành của Chúa và Ngài dùng chúng nó hầu việc Ngài.

Chúng ta thấy đương khi Sa-mu-ên hãy còn thơ ấu, Đức Chúa Trời đã kêu-gọi ông để hầu việc Ngài. Chắc lúc đó Sa-mu-ên đã nghe rõ được tiếng của Chúa như tiếng của bạn-hữu nói với mình. Khi ấy Sa-mu-ên đã tưởng có Hê-li gọi mình. Đến khi biết rõ là tiếng Chúa, thì Sa-mu-ên có thưa rằng: «Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy phán, kẻ tôi-tớ Ngài đương nghe.» Trong tánh-nết của Sa-mu-ên, ông có nhiều điều quý lẫm, thứ nhất là ông biết giao-thông và biết nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, đương khi Chúa muốn tỏ ra thánh-ý của Ngài. Vì lòng của Sa-mu-ên đã hiểu được lời Chúa, nên ông có thể dạy-dỗ những người muốn biết Ngài. Ông Sa-mu-ên đã dẫn-dắt nhiều người đi trong đường công-chánh và bình-yên.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Bà An-ne là một người mẹ rất xứng-dáng. Bà Đê-bô-ra cũng là một người mẹ, nhưng thứ nhất bà là người tiên-tri. Còn bà An-ne cũng là tiên-tri, nhưng khác hơn bà Đê-bô-ra, vì thứ nhất bà là một người mẹ, đều thứ hai bà mới là người tiên-tri. Các bà mẹ hiền-lương xứng-dáng, có con cũng hóa ra xứng-dáng và

đề tiếng muôn đời. Tư-cách an-ở của bà An-ne và sự dạy-dỗ của bà có quyền làm cho con trở nên người hữu-dụng cho Chúa mà rất có ích-lợi cho thế-gian. Bà An-ne là một người đôn-bà kính-sợ Đức Chúa Trời, và bà đề đề-mục thứ nhất trong đời bà là sự thờ-lạy Chúa. Bà cũng rất ước-ao cho được có con, vì bà biết các con-cái là cơ-nghiệp của Chúa ban cho. Bà biết cầu-nguyện. Bà là một người nữ rất khiêm-nhường. Khi gặp Phê-ni-na mắng-nhiếc và khi Hê-li quở-trách, bà không trả lời và kiểm-thể bình-vực mình. Đã theo gương của Áp-ram, bà An-ne hết lòng tin-cậy Chúa, khi nghe lời của thầy tế-lễ Hê-li hứa, thì bà liền biết mình sẽ được đền đã xin. Thật bà đã tin trọn-vẹn rằng mình sẽ được đền ấy. Bà rất thương-yêu con là Sa-mu-ên và cũng có dạy-dỗ con về việc của Đức Chúa Trời. Điều quý hơn hết là bà muốn theo ý Chúa và bà muốn con-cái mình cũng làm theo như vậy. Bà xin cho có con, không phải bởi lòng ích-kỷ, song bởi muốn cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi tội-lỗi. Chúng ta phải tin rằng các con-cái của chúng ta là bởi Chúa ban cho, và phải làm bổn-phận mình để dạy-dỗ cho chúng nó biết Chúa và học-tập vâng lời Ngài.

(Xin mỗi anh em chỉ em cứ đọc những lời trong phần này mỗi bữa trước khi tới ngày học về «BÀ AN-NE,» thì chắc sẽ hiểu được rõ hơn).

Xin đọc theo thứ-tự dưới đây:

Ngày thứ hai, đọc sách I Sa 1: 9-18—Lời thề-nguyện của An-ne.

Ngày thứ ba, đọc sách I Sa 1: 21-28—Lâm trọn theo lời thề-nguyện của An-ne.

Ngày thứ tư, đọc sách I Sa 2: 1-10—Bài hát của An-ne.

Ngày thứ năm, đọc sách Châm-ngôn 31: 10-31—Người nữ tài-đức.

Ngày thứ sáu, đọc sách Phục-truyền 6: 1-9—Sự dạy-dỗ con.

Ngày thứ bảy, đọc sách Ê-phê-sô 6: 1-9—Một gia-đình trọn-vẹn.

LỜI HỎI:

1.—Bà An-ne trở nên thánh bởi những điều khó bà đã gặp hoặc bởi gì?

2.—Ông Ên-ca-na có hai vợ, tỏ ra gì về sự thiêng-liêng của dân Y-sơ-ra-ên lúc đó?

- 3.—Vi có nào bà An-ne có lòng buồn-bực?
 4.—Bà An-ne có hứa với Chúa để con bà làm chi cho Ngài?
 5.—Lời Hê-li dùng để quở-trách An-ne tỏ ra gì về lòng xấu của dân Y-sơ-ra-ên lúc đó?
 6.—Vi có nào Hê-li nói được rằng: «An-ne sẽ được lời bà xin?»

- 7.—Tên Sa-mu-ên có nghĩa gì?
 8.—Trong bài ca An-ne có nói tiên-tri gì?
 9.—Điều gì đã giúp Sa-mu-ên trở nên người thành?
 10.—Theo lời trong đại-ý của bài này, thì bà An-ne là người thế nào?
 11.—Các tín-đồ có cần phải bắt-chước gương tốt của bà An-ne không?

19 NOVEMBRE, 1933

ÔNG SA-MU-ÊN

(1 Sa 3: 1-10; 12: 1-4)

CÂU GỐC:—Phải hết lòng phục-sự Đức Chúa Trời!

(1 Sa 12: 20)

LỜI MỞ ĐỀ

SA-MU-ÊN là con trai của ông Ên-ca-na và bà An-ne, thuộc về họ Lê-vi. Đến đời của Sa-mu-ên thì có một sự cai-trị mới cho dân Y-sơ-ra-ên. Dân ấy đã hạ-hỗ Chúa và không chịu nghe lời của các quan xét. Họ cần phải có người có quyền hơn những quan xét. Như vậy, Đức Chúa Trời đã chọn Sa-mu-ên để tỏ ra những ý-dinh của Ngài cho họ, dạy-dỗ họ trở về thờ-phượng Ngài. Lời của tiên-tri Sa-mu-ên rất ích-lợi cho dân-sự trong đời đó, mà cũng còn giúp ích cho chúng ta trong đời này nữa.

I.—Sa-mu-ên nghe tiếng của Đức Chúa Trời

Đều qui-báu hơn hết cho tín-đồ là được nghe tiếng của Đức Chúa Trời phán riêng với mình. Bởi đức-tín, chúng ta nghe được lời phán của Đức Chúa Trời. Sa-mu-ên đã nghe tiếng Chúa nói chuyện cùng ông. Sa-mu-ên đã ở tại đền-thờ với thầy tế-lễ cả Hê-li. Ông đã biết nhiều về Chúa, nhưng chưa nghe được lời Ngài phán riêng với mình. Ông cũng có giúp đỡ công-việc trong đền-thờ và cũng thường tra xem luật-pháp của Môi-se, nhưng «Sa-mu-ên chưa biết Đức Giê-hô-va; lời Đức Giê-hô-va chưa được bày-tỏ ra cho người.»

Chúa đã kêu: «Sa-mu-ên.» Người thưa rằng: «Có tôi đây! Đoạn người chạy đến cùng Hê-li và thưa rằng: «Em có lòng vắng lời tức thì.» Hê-li đáp: «Ta không kêu, hãy ngủ lại đi.» Đã có như vậy đến ba lần, và bấy giờ Hê-li mới hiểu biết đó là Chúa đang kêu-gọi Sa-mu-ên. Ông Hê-li cũng nói thêm với Sa-mu-ên rằng: «Hãy ngủ đi, và nếu có ai gọi con, con hãy

nói: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy phán, kẻ tôi-tô Ngài đương nghe.» Cách ấy Đức Chúa Trời khi-sự gọi Sa-mu-ên làm việc Ngài.

Dân Sa-mu-ên còn nhỏ, song vì có ông có lòng vâng lời và chịu nghe, nên Chúa đã tỏ những ý của Ngài ra cho ông hiểu. Còn Hê-li không có trung-tín trong sự theo Chúa: con của ông đã phạm tội, nhưng ông không có quở-trách con ông bao nhiêu. Chúa đã phán cùng Hê-li rằng: «Ngươi kính-trọng các con trai người hơn ta.» Lúc trước Chúa đã tỏ mình Ngài ra cho Hê-li, nhưng lần lần sự ấy không còn nữa, vì ông ấy không còn sốt-sắng như lúc ban đầu. Đức Chúa trời bằng lòng tỏ ý của Ngài ra với một đứa con út, vì nó biết hạ mình xuống và thật lòng trung-tín trong sự vâng lời Ngài.

Các lời đã chép trong Kinh-thánh đều tỏ ra ý của Đức Chúa Trời. Vì có có lời Ngài đó rồi, Ngài không cần phải hiện đến với chúng ta cũng như xưa kia Ngài đã hiện đến với Sa-mu-ên nữa. Vậy, bởi sự dạy dỗ trong Kinh-thánh, chúng ta sẽ học và hiểu được ý của Đức Chúa Trời. Phước-hạnh thay cho tín-đồ nào năng tra xem Kinh-thánh! vì bởi đó, được Đức Chúa Trời tỏ ra những ý Ngài. Nếu đem phước ấy mà so-sánh, thật sự vui-sướng của đời tạm này là như không.

II.—Sự Chúa kêu-gọi Sa-mu-ên

(1 Sa 3: 1-10)

Đức Chúa Trời đang tìm-kiếm người ta, để tỏ ý Ngài ra cho họ hiểu. Trước khi Sa-mu-ên trở nên quan xét và tiên-tri tại xứ Giu-đa, ông có làm những việc hèn-

hạ trong đền-thờ. Đời này cũng có người muốn làm những việc quan-hệ trong chức-vụ hầu việc Chúa, nhưng nếu ai muốn vậy, nấy phải trung-tín với Ngài trong việc nhỏ-mọn trước hết.

Được biết ý của Đức Chúa Trời, ấy là sự giao-thông. Được hầu việc Ngài để làm trọn những ý ấy, đó là sự thông-công. Có khi gặp sự hầu việc là vui, mà cũng có khi gặp nhiều điều khó (Phil. 3: 10). Trong những việc của Sa-mu-ên, sự giao-thông, sự thông-công cả hai đều là khó, nhưng ông rất trung-tín trong hai việc đó một cách trọn-vẹn. Nghe đến những sự cực-khó cho nhà Hê-li phải chịu, thật là khổ-khó cho Sa-mu-ên, vì ông có lòng thương-yêu Hê-li lắm. Thuật hết các ý-định ấy cho Hê-li không phải là dễ, song Sa-mu-ên rất trung-tín với Chúa mà không ngại-ngùng chi cả, ông cứ tỏ thật lại hết mọi điều, chẳng giấu chi với người (câu 18). Có nhiều lần Sa-mu-ên phải nói lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết về những sự phân-xét mà họ sẽ phải gặp (7: 3; 8: 10-12; 12: 17; 13: 13, 14). Thật ông rất trung-tín khi làm chứng lại những lời của Đức Chúa Trời.

Tin-dở hôm nay cũng cần phải trung-tín trong sự truyền lại lời Chúa. Có nhiều người không muốn nghe đến tội-lỗi của mình và phương-pháp chuộc tội, làm trọn bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ. Nhưng bổn-phận tin-dở và thầy giảng là phải tỏ ra điều ấy cho mọi người.

III.—Đức-tin của Sa-mu-ên

(Đoạn 7)

Đoạn thứ bảy là không thuộc về những lời mà chúng ta đọc trong bài này, song đoạn đó có sự tương-quan cho chúng ta, đương khi mình kê-cửu lại đời sanh-hoạt của Sa-mu-ên. Vì sao Sa-mu-ên được Chúa dùng một cách lớn-lao như vậy? Ấy là vì có ông biết cầu-nguyện một cách có quyền.

Khi đọc cả đoạn bảy, chúng ta thấy được ông là một người có đức-tin trọn-vẹn. Ông cầu-xin điều chi với Chúa, thì nhận được điều ấy. Chúng ta cũng nên nghĩ đến đức-tin lớn của ông, khi ông biểu dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại tại Mich-ba. «Hãy nhóm-hiệp cả dân Y-sơ-ra-ên tại Mich-ba, ta sẽ cầu Đức Giê-hô-va giúp cho các người.» Trước khi cầu-nguyện Chúa cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi tay người Phi-li-tin, Sa-mu-ên có khuyên-dỗ họ an-nản tội

và trở lại cùng Đức Chúa Trời (7: 3). Đương khi dân-sự bỏ Chúa mà thờ-lạy hình-tượng, ông không thể nào cầu-nguyện Chúa giúp-dỡ họ được.

So-sánh sự sợ-hãi của dân Y-sơ-ra-ên trong câu 7, 8 với đức-tin của Sa-mu-ên, trong câu 9. Ông biết, bởi của lễ hi-sinh, loài người được đến với Chúa; và lại nữa, nếu ai được đến với Chúa rồi, thì không còn cần phải sợ người Phi-li-tin nữa. Khi Sa-mu-ên cầu-nguyện, người Phi-li-tin bèn bị bại trận bởi quyền-phép của Đức Chúa Trời.

Hội-thánh hôm nay cần biết một điều quan-hệ, tức là sự cầu-nguyện. Nếu mọi người tin-dở hôm nay biết cầu-xin Chúa, mà quĩ sẽ không có thể làm hại chúng ta. Bởi sự cầu-nguyện, ta sẽ thắng mọi sự tội-lỗi và sẽ được nên thánh. Cũng bởi sự cầu-nguyện, nhiều người ngoại được cảm-biết mình đương thiếu-thốn về sự thiêng-liêng và chịu đến cùng Đức Chúa Jê-sus để được cứu-rỗi. Anh em chị em có sự bối-rối, có sự đau-dớn hay là buồn-bực gì không? Trong nhà hoặc trong Hội-thánh mình có điều gì khó không? Nếu chúng ta muốn khỏi những điều đó, bây giờ chỉ có một điều là phải cầu-nguyện với Đức Chúa Trời, sẽ được thắng-trận mà thôi.

IV.—Dân Y-sơ-ra-ên làm chứng về sự trung-tín của Sa-mu-ên (Đoạn 12)

Đến đời cuối-cùng của Sa-mu-ên là buồn-bực lắm! Lúc đó, dân-sự không muốn có tiên-tri cho mình nữa, họ muốn có vua để cai-trị mình như người ngoại. Sa-mu-ên đã trung-tín giúp việc cho dân Y-sơ-ra-ên hơn bốn chục năm; nhưng theo ý họ và ý của Chúa, thì Sa-mu-ên cũng bằng lòng giúp họ chọn một người để làm vua. Nhưng, trước khi làm việc ấy, ông muốn tỏ ra rằng ông đã cai-trị dân Y-sơ-ra-ên một cách công-bình. Ông nói: «Ta có bắt bỏ ai chăng? Bắt lấy ai chăng? Ta có lừa-dối ai chăng?... Ta có nhận của hối-lộ nơi tay ai dặng vì nó mà nhắm mắt ta chăng? Vì bằng có làm vậy, ắt ta sẽ trả lại cho các người.» Chúng ta đáp rằng: «Ông không có lừa-dối chúng tôi, không hành-hung chúng tôi, và không nhận lấy chi nơi tay ai hết.» Dân-sự đã làm chứng về sự thanh-sạch của ông như thế. Ta rất ước-ao mỗi người cầm quyền

cai-trị hôm nay cũng được nhiều người làm chứng tốt cho mình cách ấy.

V.—Sa-mu-ên là người thế nào và đã được phước-hạnh gì ?

Sa-mu-ên là một người công-bình, không ích-kỷ, dạn-dĩ quả-trách sự tội-lỗi, hết lòng trung-thành với Chúa, và biết cầu-nguyện. Kinh-thánh đã chép về ông rằng: «Đức Giê-hô-va đã ở cùng người, Ngài chẳng hề một lời nào của người ra hư.» Cả thầy dân-sự đều biết rằng Sa-mu-ên được lập làm tiên-trì của Đức Giê-hô-va: «Tại Si-lô mà Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Sa-mu-ên.»

Khi đọc hết các lời ấy, chúng ta biết rằng ông Sa-mu-ên đã được phước như vậy và là một người có tư-cách xứng-đáng đứng ấy, là bởi nhờ một người mẹ hiền biết dâng con cho Đức Chúa Trời cai-trị.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Tin-đồ hôm nay tra suy-nghĩ về Sa-mu-ên, vì chúng ta biết về ông ấy từ lúc còn nhỏ. Kinh-thánh đã chép ông là một tiên-trì và cũng chép rõ về đời thơ-ấu của Sa-mu-ên nữa. Đời sống của Sa-mu-ên cũng giúp chúng ta biết dạy-dỗ con-cái mình để làm những việc phải. Sa-mu-ên đã nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: «Chỉ hãy kính-sợ Đức Giê-hô-va, lấy hết lòng trung-tín phục-sự Ngài.» Ông đã trọn quyền mà khuyên dân-sự như vậy, vì chính mình ông đã làm những điều ấy rồi. Chúng ta biết, bởi nhờ ơn-điền của Đức Chúa Jê-sus-Christ, người tội-lỗi được trở nên người mới, và có thể khởi đầu từ lúc ấy, trung-tín và phục-sự Đức Chúa Trời. Nhưng mà những ai đã có hết lòng trung-tín với Chúa từ lúc còn nhỏ, thì được phước-hạnh lớn-lao hơn và đó cũng là ý của Chúa cho mọi người nữa. Thế nào con-cái mình trung-tín được với Chúa khi nó còn nhỏ-đại? Nhờ chúng ta, là cha mẹ, thường năng dạy-dỗ chúng nó. Nếu cha mẹ không trung-tín với Chúa, con nhỏ cũng sẽ không biết đến Ngài. Như thế đến lớn chúng nó cũng sẽ không được rõ chi về Ngài nữa. Vậy ước-ao các tin-đồ đều biết bổn-phận về sự dạy-dỗ con mình tin theo Chúa. Phải hết

lòng dâng con cho Chúa đương khi còn nhỏ, và khi nó đương lớn lên, chúng ta phải dùng lời Kinh-thánh mà dạy-dỗ chúng nó biết nhớ-cậy Ngài. Nếu mỗi cha mẹ đều làm trọn như vậy, chắc sẽ có nhiều người trong đời này rất trung-tín hơn Sa-mu-ên đời xưa.

(Xin mỗi người đọc những lời trong phần dưới đây mỗi bữa trước khi tới ngày học về «Ông Sa-mu-ên,» chắc sẽ được hiểu rõ hơn).

Xin đọc theo thứ-tự dưới đây

Ngày thứ hai, đọc sách I Sa 3: 1-10.—

Chép về sự hiện-thấy của Sa-mu-ên.

Ngày thứ ba, đọc sách I Sa 12: 1-5.—

Sự trung-tín của Sa-mu-ên.

Ngày thứ tư, đọc sách I Sa 12: 14-25.—

Sự dạy-dỗ khôn-ngoa của Sa-mu-ên.

Ngày thứ năm, đọc sách Châm-ngôn 1: 1-9.—Con khôn-ngoa.

Ngày thứ sáu, đọc sách Lu-ca 5: 27-32.—

Sự vâng lời kêu-gọi của Đức Chúa Trời.

Ngày thứ bảy, đọc sách Khải-huyền 3: 7-13.—Phần thưởng về sự trung-tín.

LỜI HỎI:

1.—Vì có nào Đức Chúa Trời đổi cách cai-trị khi có Sa-mu-ên ra đời?

2.—Trong sự Sa-mu-ên đã biết về Đức Chúa Trời, nhưng chưa nghe được Ngài phán với mình đó, có điều dạy-dỗ gì cho chúng ta?

3.—Đức Chúa Trời kêu-gọi Sa-mu-ên thế nào?

4.—Vì có nào Chúa không hiện đến với Hê-li nữa?

5.—Tại sao hôm nay Đức Chúa Trời không cần hiện đến với tin-đồ?

6.—Sự giao-thông với sự thông-công có khác nhau thế nào?

7.—Khi Sa-mu-ên nói ra lời Chúa là khó thế nào?

8.—Tại sao Sa-mu-ên được có quyền?

9.—Có một điều mà Hội-thánh hôm nay cần phải có là gì?

10.—Bởi sao đến sự cuối-cùng của Sa-mu-ên có sự buồn?

11.—Sa-mu-ên là người thế nào?

12.—Theo Chúa từ lúc thơ-ấu, và đến lớn mới khởi sự theo Ngài, đều nào là quý hơn?

26 NOVEMBRE, 1933

VUA SAU-LƠ

(I Sa Đọan 9-11, 15. Xin đọc I Sa 15: 13-26)

CÂU GỐC:—Sự vâng lời tốt hơn của tế-lễ

(I Sa 15: 22)

LỜI MỞ ĐỀ

BÀI học này lược thuật những chuyện đã chép từ đoạn chín đến đoạn mười chín trong sách Sa-mu-ên thứ nhất. Như vậy, xin anh em hãy đọc cho kỹ hết thấy mấy đoạn ấy, thì sẽ được hiểu rõ hơn về sự dạy-dỗ của bài học này. Bài học về đời của vua Sau-lơ thật có nhiều sự dạy-dỗ rất quý-báu cho chúng ta hôm nay lắm. Khi còn thơ-ấu, vua Sau-lơ là một trai-trẻ lịch-sự lắm (I Sa 9: 2). Cha của vua là một nhà đồng-sĩ (I Sa 9: 1). Khi còn nhỏ, Sau-lơ vốn có tấm lòng hèn-ha khiêm-nhượng (I Sa 9: 21). Đến khi thành-nhơn, ông đã sanh lòng kiêu-ngạo và chỉ muốn theo ý riêng mình mà thôi (18: 7-11; 19: 10; 20: 30-33; 22: 9-19). Cả đời sanh-hoạt của Sau-lơ đã tỏ ra lúc nào ông cũng nhờ-cậy sức mình, thì là vô-ích lắm. Lúc đó tánh xác-thịt phạm tội rất dễ. Sau-lơ cũng đã biết những ơn-huệ của Đức Chúa Trời (10: 7-9). Thánh-Linh của Ngài đã xuống trên người (10: 10; 11: 6). Về sau ông đã thắng các dân thù-nghịch với Đức Chúa Trời (11:). Đến sau-rất ông lại nhờ-cậy sức mình, chứ không nhờ Chúa nữa. Vì vậy, ông đã trở nên người kiêu-ngạo và đã phạm tội với Ngài.

I.—Sau-lơ không trung-tín với Đức Chúa Trời (I Sa 15: 10, 11)

Chuyện mà bài học hôm nay thuật đây đã xảy ra khi Sau-lơ làm vua được chừng 25 năm. Lúc ấy vua không được lớn lên về đời thiêng-liêng. Về công-việc của Đức Chúa Trời, ông ấy không tiến-tới. Chúng ta không biết được bởi đâu gì đã ngăn-trở ông. Kinh-thánh cũng không nói đến; chỉ chép về ông có lòng kiêu-ngạo. Nhưng ta có thể tưởng rằng ông ấy không có lòng dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Ông ấy còn có lòng muốn theo ý mình. Trong việc này Thánh Phao-lô với vua Sau-lơ khác nhau xa lắm. Thánh Phao-lô nói rằng: «Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong

tôi (Ga 2: 20). Vì cớ Thánh Phao-lô đã dâng trọn cả mình cho Chúa, nên dầu gặp cảnh-ngộ nào, ông cũng chẳng hề lia-bỏ Ngài; trái lại, ông đã nên một bực thánh rất đẹp lòng Đức Chúa Trời vậy. Về phần Sau-lơ, ông ấy không vâng lời Chúa, nên Ngài hối-hận vì đã lập ông làm vua cho dân Ngài. Lại nữa, vì cớ ông đã từ-bỏ Chúa, nên Ngài cũng đánh lia khỏi ông, và như thế ông cũng không còn hành chức vua được nữa. Nếu Sau-lơ làm như vậy là vì cớ ông chưa biết ý Chúa, chắc ông không bị phạt. Song icip, mọi việc Chúa đã phán-dạy ông ấy một cách tỏ-tường, phải đối-đãi cách nào với dân A-ma-léc; nhưng ông chẳng chịu vâng lời (15: 1-3). Đức Chúa Trời chẳng khi nào muốn lia-bỏ người ta, nếu Ngài chưa cho người ấy dịp-tiện để tỏ mình có lòng muốn vâng lời Ngài hay không. Mọi người đều có thể tìm dễ biết được ý của Đức Chúa Trời muốn cho mình là gì. Người nào thật có lòng muốn biết ý của Chúa, thì Ngài sẽ tỏ ra cho người ấy (xem Giảng 7: 17). Sự lia-bỏ Đức Chúa Trời là điều rất nguy-hiểm lắm. Ngài không muốn cho một người nào chết mất. Khi Đức Chúa Jê-sus nhìn thấy cả thành Giê-ru-sa-lem không chịu ân-nân, thì Ngài liền khóc (Lu 19: 41; Ma 23: 37, 38; II Phiê 3: 9).

Đức Chúa Trời đã hối-hận vì Ngài đã đặt Sau-lơ làm vua, ông đã trái phạm mạng-lệnh Ngài mà chẳng chịu ân-nân. Việc tội-lỗi của người làm thật Đức Chúa Trời chịu không nổi. Như vậy, ai muốn giao-thông với Đức Chúa Trời, thì cần phải ghét tội-lỗi và lia xa nó mới được. Nếu người nào không chịu làm như vậy, thì Chúa không thể đối-đãi với người đó như lúc trước được. Như thế, khi Sau-lơ không vâng lời Chúa, thì Ngài buồn lắm! Lại bởi Sau-lơ không chịu theo ý Chúa, nên Ngài không thể dùng ông được nữa. Khi Sa-mu-ên thấy điều ấy, ông cũng buồn. Ai là đầy-tớ trung-tín của Chúa chắc sẽ không vui khi thấy một người khác phạm tội.

II.—Sa-mu-ên quở-trách vua Sau-lơ (Cầu 12-21)

Sa-mu-ên bèn đi đến Ghinh-ganh để gặp Sau-lơ dạy thuật lại mọi lời phán của Đức Chúa Trời. Các lời của vua nói với Sa-mu-ên khi hai người gặp nhau khiến cho chúng ta lấy làm lạ lắm. Vua Sau-lơ có nói rằng: «Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông, tôi đã làm theo lệnh của Đức Giê-hô-va». Đó có phải người tỏ ra rằng tưởng mình đương vâng-theo ý Chúa không? Hay là ông tưởng mình nói vậy để đối-trả Sa-mu-ên? Nhưng có một câu phượng-ngôn nói rằng: «Việc làm của người nói tỏ ra rõ hơn lời nói của người». Sa-mu-ên bèn hỏi rằng: «Vậy thì tiếng chiến kèn vang đến tai ta, cùng tiếng bò rống ta nghe kia, là làm sao?» Chúa đã phán-biểu khi nào Sau-lơ thắng người A-ma-léc, thì hãy giết sạch các con thú hết thảy, đừng để sót lại một con nào. Sau-lơ không theo trọn ý của Đức Chúa Trời. Hôm nay có khi chúng ta cũng đương tưởng ý mình là thật lắm, nhưng ta phải coi chừng, vì nếu ý đó không phải là ý Chúa thì không được. Vì cơ nào Đức Chúa Trời không muốn cho dân Ngài dùng các con chiến của dân A-ma-léc dâng làm của-lễ dâng cho Ngài? Ta tưởng thứ nhất là vì các con thú ấy thuộc về của dân thù-nghịch với Ngài. Vì vậy, Ngài không muốn họ dùng những của đó mà thờ-phượng Ngài. Thứ hai, Chúa muốn cho người Y-sơ-ra-ên hết lòng kính-trọng và yêu-mến Ngài cho đến họ bằng lòng dùng chính những vật thuộc riêng về của mình mà dâng trọn cho Ngài. Chớ dùng những súc-vật của người A-ma-léc, thì họ không mất của-cải của họ. Đó không phải là sự thờ-lạy thật.

Khi đọc hết các lời của Sau-lơ, ta thấy vua muốn cáo các tội ấy cho dân-sự. Như thế ta biết Sau-lơ không đứng tư-cách, nên ông ấy không đáng làm vua nữa. Không cử về việc thiêng-liêng hay là về việc thế-gian, bần-phận người cai-trị cần phải lo cho dân-sự để giúp đỡ họ. So-sánh vua Sau-lơ với vua Đa-vít, ta thấy vua Sau-lơ đã phạm tội (II Sa 24: 17). Khi Sau-lơ nghe lời của Sa-mu-ên nói, thì biết tội mình, nhưng vì tánh ông kiêu-ngạo quá, nên ông ấy không chịu ăn-năn. Xưa kia, khi vua Đa-vít đã biết tội mình,

ông có xưng tội ấy ra (Thi-thiên 51: 1, 3). Vua Sau-lơ có binh-vực mình, và có đồ tội ấy về dân-sự.

III.—Sự vâng lời không trọn (I Sa 15)

Sa-mu-ên theo ý của Đức Chúa Trời, nên đã biểu vua Sau-lơ đi đánh trận cùng người A-ma-léc. «Hãy đi đánh dân A-ma-léc và giết hết mọi vật thuộc về chúng nó.» Dân A-ma-léc đã phạm tội-ác lớn lắm. Đức Chúa Trời đã phán trước rằng dân ấy sẽ bị hình-phạt. Trong Phục-truyền 25: 19 chép rằng: «Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã ban sự bình-an cho, và giải-cứu người khỏi mọi kẻ thù-nghịch vây-phủ người,... thì phải xóa sự ghi-nhờ A-ma-léc khỏi dưới trời. Chớ hề quên.» Ấy là việc Chúa muốn Sau-lơ phải làm, nhưng tiếc thay, vua Sau-lơ không vâng lời Chúa cho trọn. Sự vua đã vâng lời mà làm không trọn đó cũng như không vâng lời. Sau-lơ không giết A-ga, vua của người A-ma-léc, và cũng không giết hết thảy các thú-vật y như lời phán-dạy của Chúa. Họ lựa những con chiến và bỏ tốt mà đem về. Sau-lơ biết rõ rằng Đức Chúa Trời đã phán-biểu phải giết hết, nhưng ông không làm như vậy. Có lẽ ông tưởng rằng Sa-mu-ên không biết ý Chúa, vì lẽ nào Ngài lại biểu giết hết những thú vật tốt như vậy, thiệt uổng lắm. Vì vậy, nên ông ấy không làm. Từ lúc đó Sau-lơ đã thối-lui trong sự thiêng-liêng. Ông lần lần xa-cách Chúa, đến nỗi ông bằng lòng giao-thông với người đồng-cốt là kẻ thường cầu hôn người ta. Đến sau-rốt, vua Sau-lơ gặp nhiều sự buồn-bực lắm, thậm chí ông phải tự giết mình.

Sa-mu-ên cũng là một người như Sau-lơ, ông không có quyền lớn hơn, nhưng ông này làm được người thánh, là vì ông biết nhớ-cậy ơn-diên của Đức Chúa Trời. Sau-lơ cũng có thể nhớ-cậy ơn-diên của Chúa như vậy chớ, song tại ông ấy không chịu mà thôi. Chỉ vì việc ấy mà kết-quả ra một việc lớn cho ông, tức là lần lần ông lia-bỏ Đức Chúa Trời.

Hỡi anh em chi em yêu-dấu, người nào đã nhận-biết được ơn-diên quý-báu của Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ rồi, thì phải nhớ-cậy đến ơn-diên ấy mỗi ngày, hằng xem Kinh-thánh và thường cầu-nguyện để được càng mau lớn lên

trong sự thiêng-liêng. Và phải nhờ Chúa để được trở nên người thánh.

IV.—Sự vâng lời là quý-báu lắm

(Cầu 22, 23)

A-đam đã phạm tội, vì cớ ông ấy không chịu vâng lời Đức Chúa Trời, và vì vậy nên mọi người không được hưởng những phước-hạnh tại vườn Ê-đen. A-đam thứ hai, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, đã vâng lời một cách trọn-vẹn. Bởi nhờ Ngài, mọi người được vào nước thiên-dàng. Mỗi người có thể tỏ ra trong cách ăn nết ở của mình, thì biết được mình đây là thuộc về A-đam thứ nhất hay là A-đam thứ hai. Xem Giăng 8:42-44, sự ép xác hoặc làm các công-đức khác theo phần xác-thịt không so-sánh được với sự vâng lời Đức Chúa Trời.

Chúa đương khuyên mọi người hôm nay hãy ăn-năn, phải tin Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng Cứu-Thế, phải ăn-ở thanh-sạch, và chờ-đợi sự tái-làm của Đấng Christ. (Tit 2:11-13). Hỡi anh em chị em! mỗi người đã làm như vậy chưa? Chúng ta có vâng lời Chúa một cách trọn-vẹn trong các điều ấy không?

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Theo ý của loài người, Sau-lơ là một vua rất xứng-dáng. Dân Y-sơ-ra-ên đã xin cho mình có một vua, đó không phải là theo ý của Đức Chúa Trời. Sau-lơ thật là người liệ-sự, và theo mắt mọi người ngó, thì ông đó thật xứng-dáng là một vị đế-vương. Sa-mu-ên đã nói về Sau-lơ rằng: «Trong cả dân-sự không có ai giống như người.» Ban đầu Sau-lơ có lòng khiêm-nhường nhu-mi. Song khi Chúa thử-thách về sự vâng lời, thì vua Sau-lơ thua. Nếu Sau-lơ có vâng lời Chúa trong trường thì đó, chắc ông ấy đã được làm vua bền-bĩ lâu-dài (I Sa 13:13-14); nhưng bởi vì ông muốn theo ý xác-thịt hơn theo ý của Đức Chúa Trời (Rô 8:7, 8). Theo

việc đời này, thì Sau-lơ cũng như Ê-sau. Còn Vua của muôn vua, tức là Đức Chúa Jêsus, thì rất vui-mừng mà theo ý Cha Ngài (Thi 40:7, 8). Kinh-thánh thường chép Đức Chúa Jêsus vẫn làm theo ý của Cha Ngài. Nhưng xem về vua Sau-lơ, thì biết ông không có lòng chịu vâng lời (Hê 5:5; Phil. 2:5-8; Ma 26:39; Giăng 10:18).

(Xin mỗi anh em chị em cứ đọc những lời trong phần này mỗi ngày trước khi tới bữa học bài học về «VUA SAU-LO», chắc mỗi người sẽ được hiểu rõ hơn).

Xin đọc theo thứ-tự dưới đây

Ngày thứ hai, đọc sách I Sa 10:1-8—
Xức dầu cho Sau-lơ làm vua.

Ngày thứ ba, đọc sách I Sa 15:10-16—
Sau-lơ không vâng lời.

Ngày thứ tư, đọc sách I Sa 15:17-26—
Sau-lơ bị bỏ.

Ngày thứ năm, đọc sách I Sa 31:1-6—
Sự chết của Sau-lơ.

Ngày thứ sáu, đọc sách Ê-sai 42:18-25—
Người thua vì không vâng lời.

Ngày thứ bảy, đọc sách Lu 5:1-11—
Người được phước vì sự vâng lời.

LỜI HỎI:

- 1.—Lúc ban đầu Sau-lơ là người thế nào?
- 2.—Khi lớn rồi, Sau-lơ ra thế nào?
- 3.—Vì cớ nào vua Sau-lơ không tấn-tới trong sự thiêng-liêng?
- 4.—So-sánh vua Sau-lơ với Phao-lô, vì sao một người được phước, mà một người thì không?
- 5.—Vua Sau-lơ đã phạm tội gì?
- 6.—Trong khi Chúa quở-trách tội-lỗi, Sau-lơ và Đa-vít có khác nhau thế nào?
- 7.—Đền gì tỏ ra Sau-lơ không đủ tư-cách làm một vị đế-vương?
- 8.—Chỗ nào trong Kinh-thánh đã chép dân Y-sơ-ra-ên phải xòa sự ghi-nhớ A-ma-léc khỏi dưới trời?
- 9.—Vì sao Sa-mu-ên được phước, còn Sau-lơ thì không?

HỜI ANH EM!! HÃY GIÚP-ĐỖ!!

GẤP nạn khủng-hoảng, chúng tôi chẳng biết làm thế nào, nên chỉ xin giao cho Chúa và anh em quyết-định số-phận của Bảo Thanh-Kinh năm 1934. Ai đã cò-động? Xin cò-động càng hơn! Ai đã mua báo? Xin mua tiếp và mua thêm để tặng bà-con! Ai chưa mua báo? Xin gửi \$500 về tòa báo để mỗi năm được đọc 500 trang đầy những lời thiêng!—T. K. B.